

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 467 – Chúa nhật 22.10.2023

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

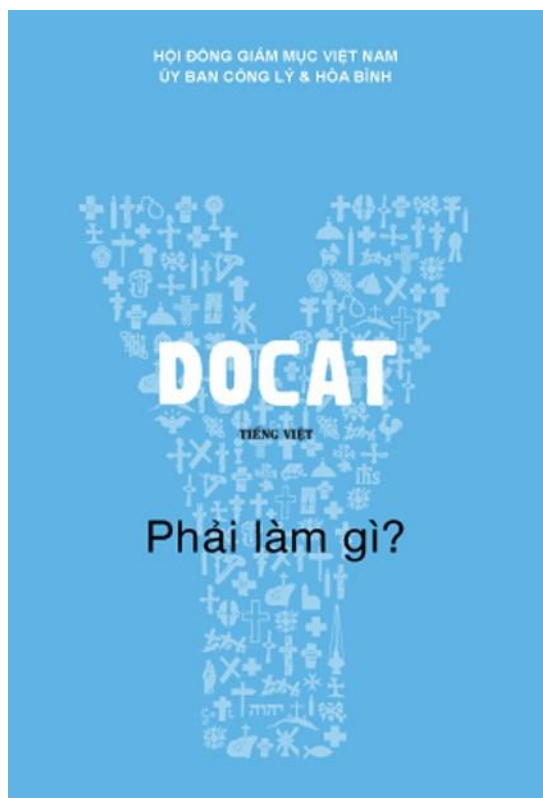
Quyền Lực và Luân Lý: CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ -.....	DoCat chương 8
CON NGƯỜI LÀ HÌNH ẢNH CỦA THIÊN CHÚA (CHÚA NHẬT XXIX MÙA THƯỜNG NIÊN – NĂM A)	Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ.
VẤN NẠN QUYỀN BÍNH	Lm Jos Nguyễn Văn Nghĩa, BMT
BÁC ÁI VÀ TRUYỀN GIÁO	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
KIỆT TÁC CỦA MỘT KIỆT TÁC.....	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
ĐÔI NÉT VỀ CHIỀU KÍCH “HIỆP THÔNG”	Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB.
SUY NIỆM 5 MÀU NHIỆM ÁNH SÁNG	Lm Phêrô Phan Văn Lợi, TGP Huế
SUY NIỆM TÍNH TÂM CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG: “TÌNH BẠN”Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ
TÁM TÔN THƯỢNG TIÊU BIỂU (Tiếp theo)	Eymard An Mai Đổ O.Cist
VĂN HOÁ ỨNG XỬ - THẬN TRỌNG ĐỂ TRÁNH KẾT ÁN OAN SAI	Lm Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP: nhà truyền giáo Victor Caillon (1906 – 1978)	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển ngữ
VỤN VẬT SUY TƯ: CHUYỆN NHỎ MÀ.../ NHÌN MẶT CÓ NÊN... BẤT HÌNH DONG!.....Lm Đaminh Hương Quát

Quyền Lực và Luân Lý: CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ - DoCat chương 8

DOCAT

Phải làm gì?

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
ỦY BAN CÔNG LÝ & HÒA BÌNH

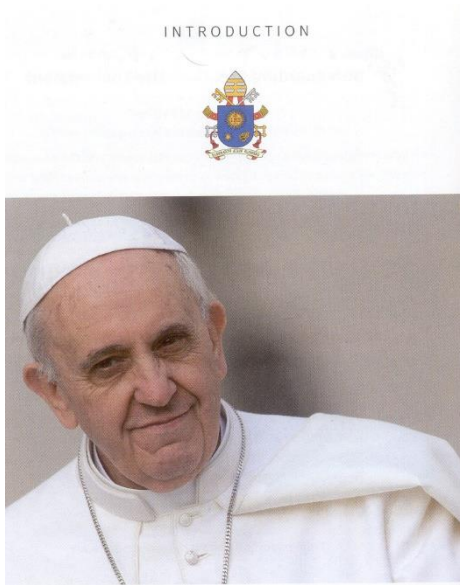


**Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt
do BBT CGVN thực hiện và tặng lại cho
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**

**Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017**



“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

Chương 8

CÂU HỎI

195 TỚI 228

Quyền Lực

và

Luân Lý:

CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ



Rõ ràng thành thị là một sản phẩm tự nhiên và con người tự nhiên là một sinh vật chính trị.

Aristotle, Chính trị, q.1, ch.2.

195

Cộng đồng chính trị là gì?

Để tương phản rõ các mối quan tâm của cộng đồng chính trị với các mối quan tâm cá nhân, người La Mã đã mô tả một cộng đồng chính trị là một cộng đồng điều hành các vấn đề chung của một xã hội, của một quốc gia (*res publica*). Người thời cổ đại xem một cộng đồng chính trị quan tâm đến vấn đề của xã hội như thể là vấn đề của chính mình là rất đáng kính trọng. Theo quan điểm của Aristotle, con người là “sinh vật chính trị”: người ta thực sự là con người khi họ giúp định hình phát triển cuộc sống chung, cho nên họ sống như một *cộng dân*.

⇒47, 68, 106 ⇒1880-1882,1910 ⇒139

196

Con người trong Kitô giáo với “chính trị” như thế nào?

Ngược lại với các tác giả thời cổ, Kitô giáo nhấn mạnh trên hết là các giá trị vô điều kiện của con người, những giá trị không phụ thuộc vào những thành tích trong đời sống hoạt động cho xã hội và chính trị. Ngay cả một người khuyết tật hoặc người cao tuổi đều có phẩm giá được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Ngài. Cho nên tất cả tư tưởng chính trị trong Kitô giáo được đo lường dựa trên phẩm giá của con người được Thiên Chúa phú ban. Con người vừa là *một nhân vị* và *một sinh vật mang tính xã hội*. Con người sống trong ba phạm vi tương quan: 1) với chính mình, 2) với những người đồng loại, và 3) với Thiên Chúa. Con người là tiêu chuẩn để đánh giá và là đối tượng của đời sống chính trị.

⇒384, 388 ⇒1879,1881 ⇒440

197

Chính trị quan trọng như thế nào?

Đối với Kitô hữu, “Nhà nước” luôn được coi là thứ yếu so với con người, hoặc nói cách khác, là thứ yếu so với cộng đồng của những người mà ngày nay chúng ta gọi là *xã hội dân sự*. Trước tiên con người tìm thấy chính mình và nhân phẩm của



Bộ máy chính quyền phải làm việc vì lợi ích của những người dân là những người đã ủy thác cho chính quyền lo liệu, chứ không phải lợi ích của những người trong chính quyền là những người đã được ủy nhiệm để lo cho dân.

MARCUS TULLIUS CICERO (106-43 TCN) chính trị gia La Mã



Ngân sách phải được cân đối, nợ công phải được giảm. Sự ngạo mạn của các tướng lãnh phải được kiềm chế và kiểm soát. Trợ giúp lãnh thổ ngoại bang phải được cắt bớt kéo La Mã bị phá sản.

TAYLOR CALDWELL (1900-1985), tiểu thuyết gia Mỹ gốc Anh, tổng trưởng lược triết lý của Cicero



Theo dòng giống tôi là người Albani, theo quốc tịch tôi là người Ấn Độ. Nhờ đức tin tôi là nữ tu Công giáo. Về ơn gọi, tôi thuộc về thế giới. Còn về tâm hồn tôi hoàn toàn thuộc về Trái Tim Chúa Giêsu.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)



Các tiêu chí quan trọng nhất của Nhà nước là bao giờ cũng luôn phải phát triển năng lực của mỗi công dân theo thiên hướng cá nhân của họ.

WILHELM VON HUMBOLDT (1767-1835), học giả người Đức và chính trị gia

mình trong mối tương quan với Thiên Chúa, sau đó họ đạt được sự thỏa đáng trong quan hệ với đồng loại của mình. Hai chiều kích này có mối liên kết chặt chẽ với nhau. Trong mọi trường hợp, trước tiên con người phải được coi trọng nhân vị của họ, rồi đến xã hội, và cuối cùng mới đến Nhà nước.

⇒417-420 ⇒1883-1885 ⇒440

198 **Con người cần Nhà nước đến mức nào?**

Mặc dù con người là ưu tiên, nhưng chúng ta không thể không có Nhà nước. Nhà nước có ý nghĩa hỗ trợ, do đó nó là sự trợ giúp, quan trọng và không thể thiếu trong việc bảo đảm một trật tự xã hội nào đó. Nếu những mong muốn và các nhu cầu của các cá nhân và các nhóm xã hội tự động kết hợp lại thành một khối quan tâm đến công ích thì sẽ thật tuyệt vời. Nhưng xã hội bị giằng kéo tới lui bởi nhiều lợi ích đặc biệt. Điều này gây ra những xung đột gay gắt, những cuộc đấu đá, kinh địch và cạnh tranh. Kẻ mạnh cố triệt kẻ yếu. Trong một tình hình như vậy, ai có nhiệm vụ thiết lập trật tự, nếu không phải là Nhà nước? Công cụ quan trọng nhất của nhà nước là *luật pháp*. Nếu tự do của người dân trở nên tùy tiện hoặc quá mức cần thiết mà không được tiết chế, thì Nhà nước lập hiến cần thiết lập một khuôn khổ pháp lý để phục vụ cho lợi ích chung. Trong trường hợp tốt nhất, Nhà nước cần trở nên môi trường xã hội an toàn mà trong đó con người có thể tự do phát triển.

⇒418 ⇒1880,1882 ⇒326, 376-377

199 **Xã hội dân sự có cấu trúc như thế nào?**

Xã hội dân sự dường như thường cũng không hơn gì một “thị trường” bị chi phối bởi qui luật cung cầu và cạnh tranh. Tuy nhiên, cũng có những sáng kiến xã hội phi lợi nhuận (các công đoàn, hiệp hội, các tổ chức, các nhóm có chung mục đích). Họ phát triển mạnh về tình liên đới và làm thiện nguyện, cổ vũ các giá trị không thể thiếu trong xã hội cho sự gắn bó: sự nhiệt tình, sự thân mật, tình bằng hữu, quan tâm đến hoàn cảnh khó khăn của những người cô thế, tình huynh đệ. Để phân biệt sự dân thân thiện nguyện với các khu vực công và tư nhân, các nhóm này cũng còn được gọi là *khu vực thứ ba*. Một Nhà nước chỉ có thể điều hành đất nước khi nó có thể phát triển dựa vào các cá nhân cam kết dân thân và các đoàn thể trung thành tích cực chia sẻ trách nhiệm với nó.

⇒419, 420 ⇒1880 ⇒447

TÍNH SIÊU VIỆT

Đặc tính của Thiên Chúa Tối Cao, Đáng trở vượt trên tất cả thụ tạo thông tuệ và những gì hiện hữu.

Chỉ có một khuôn phép của chính trực, và những gì con người tử tế không được phép làm thì một Nhà nước nghiêm chỉnh cũng không được làm.

THEODOR FONTANE (1819-1898), tác giả Đức

Chính trị phải vững chắc và không được nóng vội. Nên nó cần có cả niềm say mê và sự cân nhắc.

MAX WEBER (1864-1920), nhà xã hội học Đức và kinh tế gia

Nhà nước thể tục tự do tồn tại nhờ vào cơ sở giả định rằng bản thân Nhà nước không thể tự bảo đảm, mà [nó tồn tại] nhờ vào thực chất đạo đức của cá nhân và dựa vào tính đồng nhất của xã hội.

ERNST WOLFGANG

BÖCKENFÖRDE (sn.1930), Thẩm phán tòa Hiến pháp Đức, 1991

Đừng bao giờ nghi ngờ một nhóm nhỏ những người dân có suy tư sâu sắc cam kết dân thân, họ là những người có thể thay đổi cả thế giới. Thực vậy, đấy là điều hay nhất đã từng xảy ra.

MARGARET MEAD (1901-1978), nhà nhân chủng học văn hóa Mỹ

” Nếu không phải chúng ta thì ai? Nếu không ở đây, thì ở đâu? Nếu không phải bây giờ, thì khi nào?

JOHN F. KENNEDY

” Vận Mệnh cao quý của con người là để phục vụ chứ không phải để cai trị.
ALBERT EINSTEIN (1879-1955)

200

Khởi nguyên Kitô giáo coi Nhà nước và chính phủ là gì?

Khái niệm của Kitô giáo về Nhà nước, chính phủ, và chính quyền bắt nguồn từ trong Cựu Ước. Vào thời Israel cổ, tư tưởng chính trị tập trung vào *Thiên Chúa và “Dân Người”*. Nghĩa là về Gia Vê (Thượng Đế) và việc giữ giao ước. Thực tế cũng đã có một “vị vua” được Thiên Chúa trao quyền. Tất nhiên, vị vua này không phải sử dụng quyền lực vì lợi ích riêng của mình, nhưng đúng hơn, được cho là để chiêu cố đến công bằng xã hội và đưa ra các phán xét công bằng, phục vụ người nghèo, vân vân. Mọi thứ phải được điều hành theo cách “làm đẹp ý Chúa”. Vấn đề là làm sao điều hành các mối quan tâm chung một cách hợp lý như trong triết học Hy Lạp từ thời Herodotus và Plato. “Những gì của Caesar, hãy trả cho Caesar, và những gì của Thiên Chúa, hãy trả về Thiên Chúa” (Mt 22:21). Sự trở lại Kitô giáo của Hoàng đế Constantinô là một bước ngoặt trong mối quan hệ của Giáo Hội và Nhà nước, điều này được phân tích chi tiết hơn trong các tác phẩm của Thánh Augustinô.

⇒ 377, 378 ⇒ 1897, 1900, 1904 ⇒ 140, 376

201

Nguồn gốc thần học về công ích như thế nào?

Từ thời Israel cổ đến Thiên Chúa giáo thời Trung Cổ, công ích (*bonum commune*) là một khái niệm thần học hơn là một khái niệm chính trị. Đối với Thánh Tôma Aquinô, trước tiên công ích là sự hiệp thông của các thánh với Thiên Chúa. Lệnh truyền của Thiên Chúa và trật tự của con người được phối

” Ta sẽ cứu chúng thoát khỏi mọi sa ngã tái phạm làm chúng phạm tội; Ta sẽ thanh tẩy chúng. Chúng sẽ là dân của Ta; còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng.

Ed 37: 23

” Thiên Chúa của anh em, có đòi hỏi anh em điều gì ngoài việc phải kính sợ THIÊN CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đi theo mọi đường lối của Ngài, yêu mến phụng thờ Ngài hết lòng, hết linh hồn người.

Dnl 10:12



Chính trị, dù thường bị dèm pha, vẫn là một ơn gọi cao cả và một trong những hình thức cao quý nhất của bác ái, bao lâu chính trị còn vì công ích. Tôi cầu xin Chúa cho chúng ta nhiều chính trị gia biết thực lòng lo âu trước tình trạng của xã hội, dân chúng, và cuộc sống của những người nghèo! Điều cốt tử là các lãnh đạo chính quyền và các

hợp với nhau. Về vấn đề này, Thánh Tôma bắt đầu từ thực tế chính trị, ví dụ từ định nghĩa luật là gì. Mỗi quan tâm thực tế về công ích từ từ hiện ra từ cái bóng của quy thần luận (*theocentrism* – lấy Thiên Chúa làm trung tâm) và tìm sự thỏa thuận xã hội mà trong đó người ta có thể sống hiệp thông với Thiên Chúa. Đời nào cũng vậy, điều quan trọng là “thiện ích” mà cộng đồng chính trị phấn đấu đạt được không được trái ngược với “thiện ích” của con người, mà đúng hơn phải tạo ra khuôn khổ chung thích hợp cho sự phát triển của con người. Theo ý nghĩa này, “công ích chính trị” có chức năng phục vụ con người hay xã hội dân sự.

⇒389 ⇒1905-1912 ⇒296, 327-328

202

Cộng đồng chính trị có tin vào các giá trị cơ bản không?

Các nền dân chủ hiện đại không còn đặt nền tảng trên các nỗ lực trung thành với Thiên Chúa và giao ước của Người nữa. Các nền dân chủ hiện đại đứng trung lập về tôn giáo, cổ vũ tôn trọng phẩm giá con người, các quyền và tự do cá nhân dựa trên tự do tôn giáo và tự do ngôn luận. Ngay cả các nước tiên tiến không thể bỏ qua các giá định luân lý cơ bản quan trọng được các niềm tin tôn giáo cổ vũ, hỗ trợ. Để ngày nay có thể đánh giá cao về con người và tự do phát triển chỉ vì có Kitô giáo đã tồn tại và giải phóng con người hoàn toàn khỏi sự nô dịch cho khối cộng đồng chính trị. Thật vậy trong Kitô giáo, người ta mong Nhà nước công nhận và bảo vệ các giá trị độc đáo của nhân vị mỗi người. Người ta cũng mong Nhà nước chống lại → CHỦ NGHĨA TƯƠNG ĐỐI và bảo đảm các giá trị tôn giáo và luân lý bằng pháp luật.

⇒386, 407 ⇒333

203

Quyền lực chính trị dựa vào đâu?

Nếu *con người* là *giá trị cơ bản* của cộng đồng chính trị, thì con người cũng là lý do duy nhất cho tính hợp pháp của quyền lực chính trị. Như vậy, quyền lực chính trị không phải là ý muốn độc đoán của một cá nhân “có quyền” cai trị, mà cá nhân ấy cho rằng mình chỉ có trách nhiệm với bản thân mình thôi. Đúng hơn quyền cai trị *phải được hợp pháp hóa bởi người dân*. Những người nắm giữ quyền hành, cũng giống như những người hợp pháp hóa họ, *có khả năng nhận ra chân lý* nhờ khả năng lý lẽ suy luận của họ; họ có thể nhận ra tính chất hợp lệ chắc chắn của các giá trị và cũng nhận ra Người

lãnh đạo tài chánh quan tâm và mở rộng tầm nhìn của mình, làm việc để bảo đảm mọi công dân được có công ăn việc làm, giáo dục và được chăm sóc sức khỏe xứng đáng.

ĐGH PHANXICÔ, EG 205

! CHỦ NGHĨA TƯƠNG ĐỐI

Quan điểm cho rằng không có những giá trị tuyệt đối và giá trị chỉ là vấn đề nhất trí của văn hóa hoặc xã hội.

” Tự do không phải là quyền để làm bất cứ điều gì mình thích, nhưng là quyền để có thể làm những gì mình nên làm.

LORD ACTON (1834-1902), sử gia người Anh

! CHỦ NGHĨA HOÀI NGHI

Chủ nghĩa hoài nghi là quan điểm nhận thức rằng hoàn toàn không thể nào biết được chân lý và các giá trị.

”

bảo đảm điều thiện hảo là tuyệt đối tốt đẹp, chính là Thiên Chúa. Học thuyết xã hội Công giáo bác bỏ CHỦ NGHĨA HOÀI NGHI chung chung, nó quả quyết rằng hoàn toàn không thể biết được chân lý và những giá trị luân lý phổ quát. Thánh Augustinô miêu tả đặc điểm một cộng đồng chính trị mà cố hành xử không có “công lý” thì như một “băng cướp”.

⇒395-397 ⇒2236-2237

204

Nền dân chủ mang ơn người Hy Lạp cổ điều gì?

Hầu như người Hy Lạp cổ đã phát minh ra chính thể dân chủ (*demo*: nhân dân, - *kratos*: quyền lực). Tuy nhiên, nguồn gốc của nền dân chủ thường chỉ liên quan mật thiết với thời cổ Hy Lạp. Ngoài dữ kiện chỉ một phần tư dân số (người Hy Lạp “tự do”) có quyền bầu cử, thì các triết gia và chính khách Hy Lạp còn cho là nền dân chủ không cao trọng bằng nền quân chủ và chế độ quý tộc. Lý tưởng đầy thì người ta phải coi là “vua triết gia”, người có thể phân biệt được công ích chính trị tốt hơn so với “quảng đại quần chúng mù lòa”. Giá trị cơ bản của con người vẫn chưa định nghĩa rõ ràng được tư tưởng chính trị thể nào.

205

Dân chủ có phải là kết quả của Kitô giáo không?

Hầu như là vậy. Về cơ bản, chỉ có Kitô giáo đã dân chủ hóa cho một số ít người ở Hy Lạp đặc tính giá trị và khiến cho đặc tính ấy thành một yếu tố cơ bản về sự hiện hữu của con người: là *phẩm giá* mà mỗi người đều có và không phụ thuộc vào nguồn gốc, dòng dõi của mình. Mỗi cá nhân có một vị trí trong mối tương quan trực tiếp với Thiên Chúa. Mối tương quan này giải thoát họ khỏi tầm tay của bất kỳ cộng đồng chính trị chuyên chế nào cố buộc họ phải chịu. Phẩm giá của mỗi người là nền tảng đạo đức đích thực cho sự dân chủ hóa để có thể họ tham gia đưa ra quyết định chính trị. Hơn nữa, nền dân chủ hiện đại dựa trên quyền con người, ví dụ như cuộc sống của con người được bảo đảm sẽ không bị tiêu diệt hoặc các dân tộc thiểu số sẽ không bị áp bức bởi các quyết định đa số độc đoán lẫn át.

⇒395-399 ⇒140

206

Nếu không có công lý, nhà nước có gì khác hơn một băng cướp lớn?

THÁNH AUGUSTINÔ

” Dân chủ là hình thức chính phủ tệ nhất, nhưng vẫn hơn các hình thái khác đã được thử thách qua các thời kỳ.

SIR WINSTON CHURCHILL (1874-1965)

” Các thể chế dân chủ là tình trạng bố trí cách ly để chống lại ảnh hưởng xấu từ xa xưa, chống lại sự ham muốn độc tài: được như vậy thì các thể chế này rất hữu ích và thật buồn tẻ.

FRIEDRICH NIETZSCHE (1844-1900), triết gia Đức



Khi con người tự xưng là chủ sở hữu tuyệt đối của chính mình và là chủ nhân duy nhất của sáng tạo, họ có thể thực sự xây dựng được một xã hội luôn có sự tự do, công lý và hòa bình chăng?

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 5/10/2008

” Xây một thành phố trên không dễ hơn tìm thấy một Nhà nước mà không có Thiên Chúa.

PLUTARCH (45-120 SCN) sử gia Hy Lạp

Quyền lực nào là tối hậu: Nhà nước hay cá nhân công dân?

Kitô giáo lúc nào cũng nhấn mạnh rằng quyền lực tối hậu ràng buộc chính là lương tâm của mỗi cá nhân. Không được tuân theo những luật lệ trái luân lý, dù cho Nhà nước có bắt buộc. Chế độ dân chủ không phải tốt hơn chế độ quân chủ hay chế độ quý tộc vì nó hiệu quả hơn, nhưng đúng hơn là vì nó có một → ĐẶC ĐIỂM (ETHOS) khác dựa trên quyền con người và còn là một khuôn khổ tổ chức tốt hơn cho sự đầy đủ trọn vẹn của con người.

⇒ 398, 399, 1881, 1892 ⇒ 2242, 2288 ⇒ 322

207

Kitô giáo là một “tôn giáo mang tính chính trị” chăng?

Không bao giờ Chúa Giêsu để mình cạnh vào chính trị. Vì thế, Người đã không tham gia phong trào chính trị Do Thái chống lại đế quốc La Mã (Zealots), những người muốn dùng vũ lực giải phóng Israel khỏi sự nô dịch chính trị vào người La Mã. Chúa Giêsu muốn cứu độ toàn thể nhân loại và tự do cho tất cả mọi người. Người quan tâm đến sự khôi phục mối tương quan cơ bản của con người với Đấng Tạo Hóa của mình. Do đó, Tin Mừng của Người vượt hơn chính trị, dù Tin Mừng cũng chứa đựng những ý tưởng chính trị rất hay bên trong cho cá nhân cũng như cho xã hội. Tuy nhiên, trước hết chúng ta phải tách chiều kích chính trị và tôn giáo ra với nhau, như Chúa Giêsu cũng đã làm với lời tuyên bố chính thức: “Những gì của Caesar, hãy trả cho Caesar, và những gì của Thiên Chúa, hãy trả về Thiên Chúa” (Mt 22:21). Vào thời thế giới cổ, người ta không biết phân biệt giữa tôn giáo và chính trị khác nhau thế nào và thực hành tôn giáo và chính trị ra sao – và cho đến ngày nay, nhiều khu vực rộng lớn của thế giới Hồi giáo vẫn còn cổ hủ như vậy.

⇒ 49-51 ⇒ 2244-2246 ⇒ 376

208

Chúa Giêsu “cai trị” như thế nào?

Kinh Thánh Cựu Ước mong đợi Đấng Thiên Sai là vị cứu tinh chính trị. Khi Đấng Thiên Sai đến bằng con người Chúa Giêsu Kitô, dân Israel đã nhìn thấy nơi Người không phải là vị vua cai trị để đi chinh phục, mà là một “vị vua” bằng lời và bằng sự

! ĐẶC ĐIỂM

Đặc điểm là một tập hợp các giá trị, thái độ được định hình bởi những nhận thức về giá trị đạo đức.

” Sự dẫn thân của tôi cho chân lý đã kéo tôi vào lĩnh vực chính trị, mà bằng tất cả sự khiêm tốn tôi có thể nói không chút do dự là những người nói rằng tôn giáo chẳng làm được chi cho chính trị là những người chẳng biết gì về ý nghĩa của tôn giáo.

MAHATMA GANDHI (1869-1948)



Đừng có ai nghĩ rằng có thể lấy Thiên Chúa làm bình phong để âm mưu bạo lực và đàn áp! Đừng có ai viện cớ tôn giáo cho các hoạt động trái nghịch với phẩm giá và các quyền cơ bản của con người, trên hết là quyền sống và quyền tự do tôn giáo của tất cả mọi người!

ĐGH PHANXICÔ 21/9/2014, Tirana, Albani

hy sinh của Người đã vạch trần bất công và việc Người đã chịu nộp mình cho chính quyền và tôn giáo đi tra tấn như thế nào và dân chúng có thể bị trừ khử ra sao, đã chứng tỏ những hành động bất công của giới cầm quyền và tôn giáo. Quyền hành, tiền tài, và thế lực? Chúa Giêsu đã lật ngược các đặc điểm quyền lợi này của sự nghiệp chính trị thành: Người đến không phải để thống trị, nhưng để phục vụ. Bằng cách như thế, Chúa Giêsu đã mở ra một tiêu chuẩn mới cho tất cả mọi người mang lấy trách nhiệm: “Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em.” (Mt 20:26).

⇒13, 379, 382-383 ⇒450, 668, 840, 1884

” Con người này hoặc là phạm nhân hoặc là Con Thiên Chúa, hoặc là người tâm thần hoặc là điều gì đó tệ hại hơn nữa. Bạn có thể... sỉ nhục Người và giết Người như một kẻ ác, hoặc bạn có thể phủ phục dưới chân Người và tuyên xưng Người là Thiên Chúa. Nhưng hãy để chúng tôi không nói lời vô nghĩa về việc Người là thầy dạy luân lý vĩ đại. Người không bỏ ngỏ điều đó đối với chúng ta, Người không có ý làm vậy.

C.S. LEWIS (1868-1963)

” **Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất.**
MT 28:18

209

Chúa Giêsu bị đóng đinh trên Thánh Giá phải chăng đã hoàn toàn thất bại?

Chúa Giêsu bị đóng đinh trên Thánh Giá vì Người đã bị hiểu lầm cả về chính trị và tôn giáo. Nhà cầm quyền tôn giáo Do Thái coi Người như một người nói lời phạm thánh, trong khi người La Mã làm tưởng lời tuyên bố về vương quốc của Người là vương quyền chính trị. Thế nhưng, Chúa Giêsu bị đóng đinh trên thánh giá không phải sứ mạng của Người bị thất bại, mà đúng hơn là hoàn tất sứ mạng ấy. Chúa Giêsu đã xác định rõ lại các tiêu chuẩn để thi hành quyền lực chính trị. Trong → NGHỊCH LÝ của Thánh Giá – quyền năng của Thiên Chúa được biểu lộ trong chính sự bất lực nơi Con Thiên Chúa bị tra tấn – nên tất cả các tuyên bố trên trần gian về quyền thống trị đều phải xét lại. Cần có một trật tự chính trị bảo đảm tự do, nhưng chỉ hợp pháp khi trật tự ấy thực sự bảo đảm tự do và bảo vệ các công dân của mình. Hơn nữa, thi hành quyền bính Kitô giáo là thực thi tình yêu và phục vụ.

⇒379, 410 ⇒439, 664, 711-714, 840 ⇒101

210

Khi chính trị là “phục vụ” thì tạo được khác biệt gì?

Giáo huấn xã hội Công giáo nhấn mạnh rằng *tất cả các cơ quan công* đều là phục vụ. Người chủ yếu phục vụ công ích sẽ không đặt lợi ích của riêng mình

” Thiên Chúa đã chết.
FRIEDRICH NIETZSCHE
(1844-1900)

” Tôn giáo là thuốc phiện ru ngủ nhân dân.
KARL MARX (1818-1883), nhà triết học người Đức và chủ nghĩa xã hội cách mạng

” Marx chết! Chúa Giêsu sống!
NORBERT BLÜM (sn.1935)

! **NGHỊCH LÝ**
Nghịch lý là lời phát biểu dường như mâu thuẫn.

lên trên hết, nhưng đặt lợi ích của cộng đồng chính trị mà mình được giao phó lên trên tất cả, và người ấy thực hiện chức năng chính trị của mình theo tiêu chuẩn đạo đức. Tiêu chuẩn này chính là phải kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Hơn nữa, người phục vụ phải quan tâm đến con người cụ thể trong những cảnh đau khổ và túng thiếu của họ. Nhà nước, hoặc các cộng đồng phục vụ sự phát triển hỗ trợ tự do cho các cá nhân và các đơn vị xã hội nhỏ hơn cũng không được quá quan liêu. Người dân mộc mạc thường ở vào vị thế bất lợi, vì sự phức tạp của những thủ tục hành chính vượt quá khả năng của họ. Quản lý tốt là thiện ích tuyệt vời, vì quản lý tốt sẽ phục vụ được công ích. Ngược lại, quan liêu quá mức (= cửa quyền) cũng có thể làm cho những công chức quản lý biến thành vô nhân đạo, trở thành “các công chức và chỉ là những bánh răng trong bộ máy hành chính” (Hannah Arendt).

⇒411, 412 ⇒1888-1889 ⇒448

” Đặc tính cơ bản của chính quyền chuyên chế toàn trị và có lẽ bản chất của mọi quan liêu là khiến cho con người trở thành những bánh răng trong bộ máy hành chính, do đó biến họ thành vô nhân đạo. Và người ta có thể còn bàn cãi chuyện này mãi và về nguyên tắc ‘Không Ai’ có ích cả, là hình thái chính trị được coi là thật sự quan liêu.

HANNAH ARENDT (1906-1975), triết gia người Mỹ gốc Do Thái sinh quán Đức

” Chính trị không thể trong sạch, nhưng không có nghĩa nó bị kết án là dơ bẩn.

JOACHIM GAUCK (sn.1940), Tổng thống Liên bang Đức

” **Mọi đảng chính trị đều tồn tại vì nhân dân, chứ không phải vì bản thân đảng phái ấy.**
KONRAD ADENAUER (1876-1967), Thủ tướng đầu tiên của Cộng hòa Liên bang Đức

211

Các đảng chính trị “phục vụ” thế nào và cho mục đích gì?

Mục đích của các đảng chính trị là tổ chức sự hình thành quan điểm chính trị và là công cụ tham gia chính trị của mọi công dân. Tuy nhiên, mục tiêu này chỉ có tác dụng khi bản thân các đảng phái trước hết phải có cấu trúc dân chủ, thứ hai nếu họ chấp nhận *vai trò phục vụ*, tức là nếu họ luôn phải quan tâm đến công ích. Giáo Hội đánh giá cao khi các tín hữu dẫn thân vào các đảng chính trị và ủng hộ việc hiện thức hóa các giá trị Kitô giáo trong một nền dân chủ. Tuy vậy, chính hoạt động bác ái Kitô hữu “phải độc lập khỏi các đảng phái và ý thức hệ. Hoạt động này không phải là phương tiện để thay đổi thế giới về mặt ý thức hệ và cũng không để phục vụ cho các mưu đồ ở đời này, nhưng là cách để làm cho thực tại ngay bây giờ có sự hiện diện của tình yêu mà con người luôn cần đến.” (Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, DCE 31b).

⇒413 ⇒898-900 ⇒447-448

” Trong chính trị, lúc nào người ta cũng muốn tôi theo phe này phe kia; vậy thì, tôi về phe tôi.

JOHANN WOLFGANG VON GOETHE (1749-1832), thi sĩ và nhà viết kịch Đức

” Ngày nay, khi các mạng và các phương tiện truyền thông đã đạt những bước tiến bộ chưa từng có, chúng ta cảm nhận một thách thức phải tìm ra và chia sẻ một “bí quyết” của việc sống chung với nhau, hoà mình và gặp gỡ, đón nhận và nâng đỡ lẫn nhau, bước vào dòng thác này, dòng thác hỗn độn nhưng có thể trở thành một trải nghiệm đích thực về tình huynh đệ, một

212

Tại sao thông tin về chính trị phải tuân theo quy tắc đạo đức?

Sự hình thành quan điểm thực sự chỉ đạt được trong một nền dân chủ khi có *tính khách quan và tự do thông tin*. Nếu quyền lực chính trị dàn xếp tin tức và lạm dụng tin tức cho mục đích ý thức hệ hoặc tuyên truyền thì điều này sẽ vi phạm quyền cơ bản của con người, cụ thể là quyền bất khả nhượng được tham gia xã hội. Các nguồn tin tức chính trị độc lập là một thành phần thiết yếu của công ích, không chỉ vì bản thân chính trị không được gây tác động lạc hướng, mà còn vì con người là nhân vị được phú bẩm phải tôn trọng sự thật. Hơn nữa, thông tin rất quan trọng đối với tất cả các thành phần trong xã hội, ngay cả với các dân tộc thiểu số, nên truyền thông công cộng phải quan tâm phổ biến đến nơi.

⇒414-416 ⇒2494 ⇒459

213

Các Kitô hữu không làm hại bản thân khi ủng hộ hệ thống dân chủ chăng?

Hệ thống dân chủ là hệ thống trong đó các nguyên tắc Kitô giáo cơ bản được duy trì tốt nhất. Tuy nhiên, trong đạo đức chính trị của hệ thống này, Kitô giáo chủ trương không có ý kiến tôn giáo cá biệt, mà đúng hơn là những nguyên tắc chính phủ tổng quát dựa trên lẽ phải. “Những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, những điều giống như thế” (x. Pl 4: 8). Điều này cũng đúng, bởi khi chính bản thân các Kitô hữu can dự vào một tình huống có vẻ mâu thuẫn: Một mặt, họ mong muốn các giá trị cơ bản được sự chấp nhận rộng rãi nhất, gồm cả quyền tự do tôn giáo và tự do lương tâm. Mặt khác, họ chấp nhận chịu một thực tế là đa số người ta có thể không suy nghĩ, không hành động hoặc quyết định theo những giá trị đó. Các Kitô hữu chỉ có thể kiên nhẫn làm việc để thuyết phục đồng bào của mình chấp nhận những quan điểm khác.

⇒421-423 ⇒2105 ff. ⇒440

214

giòng người thể hiện tình liên đới, một cuộc hành hương thánh. Như thế càng truyền thông dễ dàng thì càng trở nên dễ dàng gặp gỡ và liên đới với mọi người. Sẽ thật tốt lành nếu chúng ta có thể đi theo con đường này, sẽ thật êm ả, sẽ thật nhẹ nhàng và tràn đầy hy vọng!

ĐGH PHANXICÔ, EG 87

” Chủ nghĩa cầu toàn, chủ nghĩa cho rằng con người có thể đạt được sự hoàn hảo và hy sinh những lợi ích hiện tại cho tương lai hoàn hảo ảo tưởng, là kết quả của sự thiếu hiểu biết.

ANTONIO ROSMINI (1797-1855), triết gia Ý

” Tôi có ba điều muốn nói hôm nay. Đầu tiên, trong khi các bạn đang ngủ đêm qua, thì 30.000 trẻ em đã chết vì đói hoặc bệnh liên quan đến suy dinh dưỡng. Thứ hai, hầu hết các bạn không hề quan tâm mẹ gì cả. Điều tệ hại hơn là các bạn khó chịu vì tôi đã chửi bậy, hơn là khó chịu vì dữ kiện là có tới 30.000 trẻ em đã chết đêm qua.

TONY CAMPOLO (sn.1935), nhà xã hội học Mỹ và mục sư Tin lành, trích từ một bài giảng

Nguyên tắc phi tôn giáo [chủ nghĩa thế tục cực đoan] là gì?

Giáo hội phê phán → CHỦ NGHĨA PHI TÔN GIÁO / CHỦ NGHĨA THẾ TỤC vì nó tìm cách loại trừ tôn giáo ra khỏi đời sống hoạt động cho xã hội. Ngược lại, Giáo Hội đánh giá cao hình thức hợp tác của chủ nghĩa thế tục biết phân biệt cẩn thận giữa trách nhiệm thích hợp của Giáo Hội và Nhà nước, nhưng chủ nghĩa này phải phần đầu hợp tác tích cực vì thiện ích của con người. Các Kitô hữu có bổn phận hỗ trợ cách đặc biệt cho tự do theo hiến pháp, tham gia chính trị, những nguyên tắc cơ bản về Nhà nước phúc lợi, tự do lương tâm, và lòng khoan dung tôn giáo. Những người theo chủ nghĩa thế tục nhiều lần chỉ ra rằng những nguyên tắc dân chủ ở châu Âu đã không ít lần phải chấp nhận đối đầu với sự phản đối của các giáo sĩ và giáo dân. Nhưng nguyên tắc về phẩm giá xứng đáng của con người mà nền dân chủ tiến bộ đặt nền tảng, là bắt nguồn từ quan điểm Kitô giáo về con người.

⇒ 396, 421, 422 ⇒ 2105, 2442 ⇒ 440

215

Đâu là mối quan tâm chính về đạo đức chính trị?

“Con người là nền tảng và mục tiêu của đời sống chính trị” (*Tóm Lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội* 384). Câu này là chủ đề trọng tâm của đạo đức chính trị Kitô giáo. Không có giá trị chính trị hay ý thức hệ nào mà con người có thể bị hạ cấp xuống thành “phương tiện” để đạt được các mục đích có giá trị hơn. Trong tất cả các hệ thống chuyên chế toàn trị của thế kỷ XX, thì con người đều đã phải bị hy sinh cho ý thức hệ. Ngay cả nguyên tắc của chính tôn giáo cũng có thể bị lạm dụng. Thật vậy, như tất cả chúng ta đều biết cũng có những ý thức hệ tôn giáo thúc đẩy các hình thức của chủ nghĩa khủng bố. Không biết bao lần sự ưu tiên của con người vẫn còn phải được bảo vệ.

⇒ 384 ⇒ 1881 ⇒ 322

CHỦ NGHĨA THẾ TỤC

(Latinh *saeculum*: thế hệ, tính cách đời; xu hướng tinh thần của thời đại) = một xu hướng chính trị hoàn toàn tách biệt Giáo Hội ra khỏi Nhà nước và tôn giáo được xem chỉ đơn thuần là một “vấn đề riêng tư” và phải bị loại trừ khỏi tranh luận công chúng.



Tính cách đời của nhà nước không có thái độ tôn giáo nào, nhưng phải tôn trọng và trân quý sự hiện diện của các chiều kích tôn giáo trong xã hội, tạo thuận lợi cho sự chung sống hòa bình giữa các tôn giáo khác nhau, và cho các diễn tả cụ thể của chúng.

ĐGH PHANXICÔ 27/7/2013



Ý thức hệ là một loại vắc xin làm cho con người khỏi còn suy nghĩ rõ ràng được nữa.

Khuyến danh



Khi một vùng nhất định nào đó của một nhà nước không chu toàn vai trò trách nhiệm của mình, sẽ có những nhóm kinh doanh xuất hiện trước trong vỏ bọc là các nhà hảo tâm và sẽ nắm lấy quyền lực thật sự một cách bất chính, tự cảm thấy mình đầy quyền hành, không cần phải tuân thủ luật lệ, đến độ nơi ấy phải chấp nhận mà không còn phản đối được các hình thức tội phạm có tổ chức, buôn người, buôn bán ma túy và bạo lực, tất cả những tệ nạn này khó mà tiêu diệt được. Nếu chính trị không còn khả năng loại bỏ lý luận lộn xộn như vậy và vẫn không vượt

216

Chức năng quyền bính thực sự như thế nào?

Nếu không có quyền bính, thì bất kỳ cộng đồng con người nào cũng đi đến chỗ tan rã. Tất nhiên, quyền bính không được độc đoán, mà quyền bính để phục vụ hướng mọi người tới công ích trong tự do. Công ích cũng không được gồm cả quyết định độc đoán, mà đúng hơn phải là điều mà tất cả đều (phải) sẵn sàng bỏ qua lợi ích cá nhân hợp lý của mình vì công ích là thiện ích cho tất cả mọi người. Nếu ở vào trường hợp này, thì theo lương tâm các Kitô hữu có bổn phận phải tuân theo nhà cầm quyền. Tất cả quyền bính chính trị tồn tại dựa trên cơ sở phẩm giá của lương tâm con người. Vì vậy, tất cả đời sống chính trị phải được hướng dẫn bởi các nguyên tắc đạo đức khiến cho khái niệm lương tâm thành phạm trù trung tâm của việc thực hiện quyền bính chính trị.

⇒ 393, 394 ⇒ 1897-1899 ⇒ 325

217

Quyền bính được ràng buộc bởi điều gì?

Tất cả quyền bính được ràng buộc bởi → LUẬT TỰ NHIÊN, luật này thể hiện các giá trị đạo đức căn bản có thể hiểu được ngay bằng lý trí con người. Nếu bất kỳ nhà cầm quyền nào ban hành các luật và quy định mâu thuẫn với các giá trị này, là tạo ra một “luật” bất công – nói cách khác, một luật không thể bắt buộc được ai. Do tính hiệu lực của Luật Tự Nhiên, ví dụ, các tội phạm chiến tranh Đức Quốc Xã, không thể biện minh rằng họ chỉ hành động theo pháp luật và tuân theo mệnh lệnh của nhà cầm quyền hợp pháp. Ngày nay những hiểu biết sâu sắc này đã được bảo vệ đặc biệt bằng luật pháp quốc tế.

⇒ 394-398, 407 ⇒ 1902 ⇒ 325-326

qua được các cuộc thảo luận không ăn nhập vào đâu, thì chúng ta sẽ vẫn còn phải tiếp tục tránh đối mặt với những vấn đề lớn của nhân loại.

ĐGH PHANXICÔ, LS 197

! LUẬT TỰ NHIÊN

Luật tự nhiên là một qui tắc và là tiêu chuẩn hành động hướng con người đến mục đích chính đáng và xuất phát từ trong chính bản chất của con người. Đó là sự tham gia của con người vào luật vĩnh cửu của Thiên Chúa và chỉ nhờ có lý trí mà biết được.



Trong mọi nền văn hóa có sự hội tụ những khuôn mẫu đạo đức, một số tách biệt, một số tương tác với nhau như đó là cách biểu lộ một nhân tính duy nhất, do chính Đấng Sáng Tạo muốn như thế; truyền thống khôn ngoan của nhân loại gọi là luật tự nhiên. Luật luân lý phổ quát là nền tảng vững chắc cho một cuộc đối thoại mang tính chất

218

Tại sao quyền phản kháng và phản đối theo lương tâm là chính đáng?

Không có hệ thống pháp lý hay chính trị nào có thể khẳng định rằng về cơ bản toàn bộ hệ thống ấy bó buộc thì đều phải tuân theo. Trách nhiệm của lương tâm của mỗi cá nhân vượt trội hơn phạm vi của quyền lực chính trị. Với sự quan tâm thích đáng đến mục đích của trật tự luân lý khách quan và công ích, không ai bị bắt buộc phải làm điều gì đó trái ngược với niềm tin cơ bản của mình. Điều này bắt đầu từ quyền phản đối theo lương tâm việc đi quân dịch và nhiều phạm vi khác nữa cho đến câu hỏi: Có bao giờ được tiêu diệt một kẻ chính thức được đưa lên cai trị không? Tất cả các tác giả Kitô giáo, từ Thánh Augustinô và Thánh Tôma Aquinô trở đi đều đã khẳng định câu hỏi này, mặc dù chỉ với những khả năng hết sức dè dặt và trong các điều kiện xác định rất hạn hẹp.

⇒ 399-401 ⇒ 2242 ⇒ 377

219

Người ta có thể đồng thời vừa là chính trị gia vừa là Kitô hữu không?

Đó là một vinh dự cho bất cứ Kitô hữu nào được phục vụ xã hội bằng việc tham gia vào chính trị. Chính trị luôn liên quan đến những gì “khả thi”: Phương tiện làm những gì cần thiết không phải lúc nào cũng có sẵn, và đôi khi đa số các phương tiện không tồn tại để biến ngay cả những sự lựa chọn cơ bản của Kitô hữu thành đường lối hành động. Các chính khách Kitô giáo không nên để bị đổ lỗi nếu phải tham gia vào các thỏa hiệp. Tuy nhiên, có những quyết định mà một chính khách Kitô giáo, vì lý do lương tâm, chắc chắn không thể chia sẻ trách nhiệm. Những giá trị cơ bản của con người – sự sống, tự do, phẩm giá – là những điều mà một chính khách Kitô giáo không thể thương lượng. Ví dụ như không chính trị gia nào có thể mô tả mình là một Kitô hữu, đồng thời bào chữa cho việc phá thai.

⇒ 394-399, 407 ⇒ 899, 2242

220

Phải chăng Giáo Hội đồng ý với tất cả các quyết định dân chủ?

Giáo Hội chọn ủng hộ dân chủ không có nghĩa là Giáo Hội phải đồng ý với tất cả các quyết định mà một xã hội dân chủ đưa ra. Theo sự phán đoán đạo đức của mình, Giáo Hội có lúc cần phải có lập trường đối lập với các quyết định của các quan chức

văn hóa, tôn giáo và chính trị, và điều đó bảo đảm rằng một sự đa nguyên, đa dạng của nhiều nền văn hóa khác nhau cùng nhau hợp tác tìm những gì là chân, thiện và Thiên Chúa.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CiV 59

” Lương tâm của người ấy trong sạch. Người ấy chưa hề sử dụng nó.

STANISLAW JERZY LEC (1909-1966), nhà văn trào phúng Ba Lan

” Không tin tưởng vào lương tri là sự khởi đầu của độc tài.

EDWARD ABBEY (1927-1989), tác giả người Mỹ

” Nền dân chủ của ta chỉ có mỗi tội to: không phải là dân chủ.

GILBERT CHESTERTON (1874-1936) **KEITH**

” Khi con người trở nên vô thần, thì các chính phủ rối loạn, những đối trá khôn lường, nợ nần vô số, đối thoại chẳng đi đến đâu, trí khôn trở nên ngu muội, chính khách thì bất lương, Kitô hữu không còn cầu nguyện, luân lý lỏng lẻo, kiểu cách thì trở trên, nghị sự thì vô chừng, còn triển vọng thì vô vọng.

ANTOINE DE SAINT-EXUPÉRY (1900-1944), tác giả người Pháp

dân cử. Ví dụ, Giáo Hội có thể chấp nhận việc hợp thức hóa phá thai hoặc nghiên cứu trên phôi người không? Giáo Hội có nhiệm vụ chỉ trích những chuyện phát triển như vậy. Vì các vấn đề này, nên các Kitô hữu cần phải trở nên tham gia tích cực vào đời sống chính trị, để tranh đấu cho những giá trị của các quyền con người và tính thiêng liêng của sự sống con người, và biến chúng thành các quyết định chính trị.

⇒407 ⇒1922 ⇒441

” Tại sao ta theo đa số? Có phải vì họ có lý hơn không? Không, vì họ có nhiều quyền lực hơn.

BLAISE PASCAL (1623-1662), nhà toán học và triết gia Pháp

” Dân chủ là một phương sách bảo đảm người ta sẽ được cai trị đúng như người ta đáng được.

GEORGE BERNARD SHAW (1856-1950)

” Chúng ta không có bí quyết nào trong thiên nhiên kỳ thú ba, chúng ta không phải phát minh ra bất cứ điều gì mới, nhưng chỉ cần tiếp tục loan báo thông điệp cũ bằng cuộc sống chứng tá tình yêu của mình mà không cần nhiều lời.

ĐHY FRANZ KÖNIG (1905-2004), Tổng Giám Mục Wien

” **Bất cứ khi nào bạn thấy mình ở phía đa số, đấy là lúc nên dừng lại và suy xét.**
MARK TWAIN (1835-1910), nhà văn khôi hài Mỹ

221

Vậy thì cuối cùng Giáo Hội có tách biệt với dân chủ không?

Giáo Hội bảo lưu quyền hoàn toàn không can dự vào tất cả các hình thức của tổ chức chính trị nào. Giáo Hội muốn ủng hộ các hình thức dân chủ của chính phủ, nhưng Giáo Hội không lý tưởng hóa chúng. Dân chủ cũng là một chế độ mà không phải không thể vướng sai lầm và thiếu sót. Học thuyết xã hội Công giáo đề cập đến các nguyên tắc đạo đức cơ bản của đời sống xã hội, chứ không đề cập đến “các vấn đề kỹ thuật” của tổ chức chính trị nào.

⇒407 ⇒1920-1923

” Tinh thần thực sự của năm 1789 không gồm cả ý tưởng rằng một điều là công bằng vì nhân dân bảo nó như vậy, mà đúng hơn ở điều này: trong hoàn cảnh nào đó, ý nguyện của nhân dân phù hợp với công bằng hơn bất cứ nguyện vọng của ai khác.

SIMONE WEIL

222

Các quyền của phía đa số có phạm vi rộng đến thế nào trong chế độ dân chủ?

Nếu giá trị cơ bản của mọi cộng đồng chính trị là con người, thì ngay cả phía đa số dân chủ hay đa số lập pháp không thể đưa ra bất kỳ quyết định chính trị nào cũng hoàn toàn công bằng được. Chính trị có liên quan không thể tách rời với pháp luật và các quyền, đặc biệt là với những quyền cá nhân và các quyền dân sự cơ bản. Những quyền này không bao giờ được từ chối với phía thiểu số. Tất nhiên điều này cũng đưa đến những nghĩa vụ với phía thiểu số, dù cho họ cảm thấy rằng mình không có được đại diện trong các quyết định chính trị.

⇒ 387, 407

223

Giáo Hội nói gì về việc phân lập quyền lực và Nhà nước lập hiến?

Giáo Hội đã tuyên bố rõ ràng ủng hộ nguyên tắc phân lập quyền lực. Chỉ khi nào các ngành → TƯ PHÁP, LẬP PHÁP, HÀNH PHÁP tồn tại độc lập với nhau thì mới có thể là một Nhà nước lập hiến. Các ngành độc lập với nhau là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển phẩm giá của con người, ví dụ, vì họ có được quyền tự do lương tâm và tôn giáo. Đặc biệt, sự tồn tại của một nền tư pháp độc lập theo đạo đức xã hội Công giáo được xem như sự trác nghiệm một hệ thống chính trị có công bằng, hợp lý hay không. Nguyên tắc của Nhà nước lập hiến được coi như một điều rất cơ bản đến độ Giáo Hội phải chấp nhận theo nguyên tắc này: ví dụ, Giáo huấn xã hội Công giáo đồng ý rằng tự do tôn giáo không thể chỉ là lợi ích cho riêng Giáo Hội Công Giáo. Tự do tôn giáo phải được bảo đảm cho tất cả mọi cộng đồng các tôn giáo.

⇒ 408, 422

224

Điều gì liên kết và điều gì phân lập Giáo Hội và Nhà nước?

Giống như Nhà nước, Giáo Hội trần thế là cộng đồng với cơ cấu tổ chức hữu hình, tuy nhiên, Giáo Hội và Nhà nước độc lập và không phụ thuộc lẫn nhau. Về mặt chính trị, Giáo Hội không còn liên quan chặt chẽ với Nhà nước, như trường hợp trong

! TƯ PHÁP

(Latinh *ius*: tòa án) một bộ, ngành của chính phủ thi hành công lý.

! LẬP PHÁP

(Latinh *lex*: pháp luật) một cơ quan của Nhà nước làm luật.

! HÀNH PHÁP

(Latinh *exerceo*: thực hiện) một ngành của chính phủ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện, hỗ trợ và thi hành pháp luật.

” Thiên Chúa không ủng hộ người cầm quyền, Ngài chỉ ủng hộ sự thật.

FYODOR M. DOSTOEVSKY (1821-1881)

” Ở tòa, giới luật gia phải nói, còn giới cầm quyền phải giữ im lặng.

FREDERICK ĐẠI ĐẾ (1712-1786), vua Phổ

” Tự do tôn giáo có thể được cho có nghĩa là tất cả mọi người đều có thể tự do thảo luận về tôn giáo. Trong thực tế thì tự do tôn giáo có nghĩa hầu như không ai được phép đề cập đến chuyện ấy.

GILBERT CHESTERTON (1874-1936) **KEITH**

các thế kỷ “liên minh ngai vàng và bàn thờ”. Theo ý nghĩa này, quyền tự trị và độc lập của Giáo Hội và Nhà nước được đặc biệt nhấn mạnh. Công ích chính trị và tinh thần có thể được tách ra đến một mức độ rộng, dù vẫn luôn có những điểm liên kết lẫn nhau. Vì lý do này, Giáo Hội và Nhà nước phải cùng làm việc với nhau cách hợp lý tốt đẹp. Dù có nghĩa vụ tuân theo pháp luật, Giáo Hội bảo lưu quyền chính đôn luân lý và phê phán Nhà nước khi Giáo Hội thấy những nguyên tắc đạo đức bị xâm phạm.

⇒424, 425, 427 ⇒2244-2245 ⇒140

225

Việc chung sống của Giáo Hội với Nhà nước hữu ích dựa vào những nguyên lý đạo đức nào?

Giáo Hội đòi hỏi những gì bao hàm trong các nguyên tắc tự do tôn giáo phổ quát: tự do ngôn luận và giáo huấn, tự do thờ phượng công khai và tự do tổ chức, tự do bổ nhiệm các chức sắc của mình, tự do xây dựng những nơi thờ phượng, quyền tư hữu tài sản riêng và những tài sản này cũng được kết hợp cho các mục đích khác nhau về giáo dục, văn hóa, y tế, và bác ái.

⇒426 ⇒2246

226

Luật pháp có là khuôn khổ đủ hữu hiệu cho người dân và các tổ chức cùng chung sống với nhau không?

Không. Để cho mọi người hòa hợp với nhau và để các tổ chức làm việc với nhau tốt đẹp, thì luật pháp không bao giờ đủ là khuôn khổ để xác định “công bằng xã hội” chỉ đơn thuần bằng các nguyên tắc, các quyền và bổn phận. Ngoài ra, cũng còn cần điều nào đó như, tình bằng hữu giữa các công dân, “tình thần dân sự” hay “bác ái xã hội”. Đạo đức xã hội Kitô giáo xứng đáng được gọi như vậy thì không dừng lại ở các nguyên tắc, các quyền và nghĩa vụ. Điều này cũng kêu gọi chúng ta phải biết rung động trước các vấn đề, những nhu cầu trong đời sống thực tế của người lân cận, thực thi được như vậy là Kitô hữu tuân theo giới răn của Chúa Kitô phải yêu người như chính mình vì tình yêu Chúa.

⇒390 ⇒2212-2213 ⇒332

” Càng khát khao quyền lực, càng nhiều sự, càng vô nhân đạo, và càng áp bức. Chế độ thần quyền là chế độ tồi tệ nhất trong tất cả các chế độ cầm quyền có thể tồn tại.

C.S. LEWIS

” Dù là người vô tín ngưỡng tôi vẫn sợ xã hội vô thần.

GREGOR GYSI (sn. 1948),
chính trị gia cánh tả Đức



[Giáo Hội] luôn luôn phải mở lại các mối quan tâm đến thế giới.... Tuy nhiên, trong lịch sử cụ thể của Giáo Hội, cũng xuất hiện một xu hướng ngược lại, đó là Giáo Hội trở nên tự mãn, đã ổn thỏa trong thế giới này, trở nên tự phụ là mình đã thích ứng với các tiêu chuẩn của thế giới. Không ít lần Giáo Hội đã đặt nặng các tổ chức và cơ sở hơn là đặt nặng ơn gọi mở ra với Thiên Chúa, ơn gọi của Giáo Hội khai mở thế giới hướng đến tha nhân.

ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, diễn văn ở Freiburg, 25/9/ 2011

” **Tình yêu không thể bị ép buộc.**
BORIS PASTERNAK (1890-1960), khôi nguyên Nobel Văn chương người Nga

227 *Người ta bày tỏ “tinh thần dân sự” như thế nào?*

Trong thực tiễn tinh thần dân sự trên hết là tình liên đới. Một xã hội mà chỉ quan tâm đến “công bằng” thì về mặt lý thuyết là lạnh lùng và thiếu tình người. Trở lại thời Trung Cổ, Thánh Tôma Aquinô đã biết là công bằng mà không có tình thương thì rút cuộc là khủng khiếp. Vì công bằng chỉ để ý tổng quát mà không quan tâm đến con người với đặc tính riêng của họ. Nhưng ở điểm này chính là đặc điểm riêng của Kitô giáo: thực tế là các Kitô hữu không cho rằng tất cả mọi người đều như nhau. Họ biết tha nhân có tên, có khuôn mặt và có một lịch sử cá biệt.

⇒390-392 ⇒2212-2213 ⇒327-329

228 *Chúng ta nên đối xử với những người vi phạm pháp luật như thế nào?*

Vì con người bao giờ cũng là một nhân vị, không nên rút lại tình liên đới với những tù nhân. Hình phạt không phải là làm nhục và hạ thấp nhân phẩm. Mục đích của điều này là để khôi phục và bảo vệ trật tự công cộng, để thay đổi người phạm tội trở thành người tốt hơn, và đó là một hình thức hoàn lương. Giáo Hội phản đối tất cả các phản ứng của chính phủ coi thường nhân phẩm của phạm nhân, chẳng hạn như tra tấn và trừng phạt không thích hợp. Hơn nữa, Giáo Hội ủng hộ việc đưa ra tòa xét xử mất ít thời gian hơn.

⇒402-405 ⇒2266-2267 ⇒331-332

” Làm sao mà hàng vạn người có thể chán và bỏ Giáo Hội? Tại sao rạp chiếu phim lại thường rất thu hút hơn, thú vị hơn, có tình người hơn và hấp dẫn hơn Giáo hội? Có thật điều đó chỉ do lỗi của người khác, chứ cũng không phải của chúng ta?

DIETRICH BONHOEFFER (1906-1945), Mục sư tin lành Lutheran người Đức, bị giết trong trại tập trung của Đức Quốc Xã

” Không thể giải quyết được việc gì khi ta ở yên chờ Thiên Chúa chịu hoàn toàn trách nhiệm.

MARTIN LUTHER KING (1929-1968)

” Ta ngồi tù, các người đã đến thăm Ta. Bảy giờ những người công chính sẽ thưa rằng: “Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa ngồi tù, mà đến thăm đâu?” Đức Vua sẽ đáp lại rằng: “Ta bảo thật các người: mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy.”

Dựa vào đoạn MT 25: 35-40

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ

Con Người và Nhà Nước

Hẳn là thiên nhiên đã cho con người nguồn tài nguyên bền vững và luôn có đó, từ tài nguyên này, con người chăm lo và lấy ra của cải triền miên tiêu dùng. Nguồn của cải vô tận cần thiết này với những sản phẩm của nó thật không chỗ nào có nữa ngoài quả đất này. Chẳng cần phải có Nhà nước. Con người có trước Nhà nước. Trước khi Nhà nước được thành lập thì con người đã sở hữu quyền cung cấp những gì cần thiết cho cơ thể.

ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 6

Giáo Hội và Nhà Nước: Cả Hai Đều vì Nhân Loại

Giáo Hội cải thiện và phát triển điều kiện của người lao động tốt hơn bằng vô số các tổ chức. Giáo Hội cố gắng hết sức để giúp mọi giai cấp trong xã hội đều đồng tâm hiệp lực tìm cách giải quyết vấn đề lao động một cách thực tế tốt nhất cho lợi ích của các tầng lớp lao động. Đảng khác, Giáo Hội quan niệm rằng: vì mục đích này, tùy theo mức độ, cần phải có sự can thiệp của pháp luật và thẩm quyền Nhà nước.

ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 13

Nhà Nước Tồn Tại vì Tất Cả Mọi Người

Còn một nhận xét sâu xa khác vào vấn đề cần phải thật chú trọng đến. Mối quan tâm của tất cả mọi người là Nhà nước coi kẻ giàu cũng như người nghèo đều là công dân bình quyền như nhau. Nghĩa là về bản chất những phần tử của các tầng lớp lao động đều là công dân và có quyền giống như người giàu, họ là các thành phần hiện thực và sống động tạo nên những gia đình, và nhờ đó kết thành khối cộng đồng quốc dân. Nói cho đúng, ở bất cứ quốc gia nào người nghèo thường được kể là đa số. Quan tâm đến một hạng công dân mà lãng quên một hạng khác, là phi lý. Chính vì lý do đó mà chính quyền phải lo lắng đủ cung cấp phúc lợi và tiện nghi cho giới lao động. Nếu không thì luật công bằng bị vi phạm mà nó buộc rằng của ai phải trả cho kẻ ấy. Về điểm này Thánh Tôma Aquinô có câu đầy ý nghĩa: “phần tử và toàn thể nói được là một. Thành ra cái gì là của toàn thể cũng nói được là của từng phần tử vậy”. Bởi thế, trong những nghĩa vụ hệ trọng của những người lãnh đạo, là những người phải hết lòng vì dân chúng, người lãnh đạo tối cao phải hành động hết sức công bằng – và công bằng như thế đối với mỗi một và mọi tầng lớp bằng như nhau.

ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 27

Các luật của Chính Phủ ràng buộc như thế nào?

Vì thế, thẩm quyền nhà nước là đặt để trật tự luân lý phát xuất từ Thiên Chúa. Bởi thế, những luật lệ hay sắc lệnh đặt ra mà trái với trật tự luân lý, và vì thế, trái với Thánh Ý Chúa, thì tất nhiên những luật lệ hay phương pháp kia không thể bắt buộc lương tâm, bởi vì “phải vâng lệnh Thiên Chúa hơn vâng lệnh người trần gian” (Cv 5:29). Hơn nữa, đặt để những luật lệ kiểu như thế làm suy mòn chính bản chất của thẩm quyền và kết quả là lạm dụng đáng xấu hổ, trong trường hợp này, quyền bính không phải quyền bính nữa, nhưng là cường quyền áp bức. Thánh Tôma dạy: “Pháp luật nhân loại chỉ có tính cách một lẽ luật, khi nào nó hợp với lẽ phải; và chỉ hợp với lẽ phải khi nó phát xuất từ luật trường cửu. Không hợp với lẽ phải, nó sẽ trở thành bất công, không còn yếu tính một lẽ luật, trái lại, nó là một hình thức bạo lực” (Tổng Luận Thần Học I/II, câu 93, mục 3, ad 2).

ĐGH GIOAN XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 51

Nhà Nước Phải Cung Cấp Cái Gì?

Bởi vậy, việc tối khẩn là công quyền phải lưu tâm đến việc chỉnh đốn xã hội song song với sự tiến bộ và phát triển phục vụ thích hợp với sự lớn mạnh của các hệ thống sản xuất kinh tế. Công quyền phải tùy theo mức độ sản xuất quốc gia để phát triển những công vụ thiết yếu, như đường sá, phương tiện vận chuyển, giao thông, phân phát nước uống, nhà cửa, y tế, giáo dục, những điều kiện thích hợp cho việc hành đạo, tổ chức giải trí. Công quyền phải lo tổ chức những chế độ bảo đảm cho những trường hợp tai nạn, những gánh nặng gia đình, để không một cá nhân nào phải thiếu những nguồn lợi thiết yếu cho một đời sống xứng hợp. Công quyền hãy để ý cho

những lớp lao động đến tuổi đi làm có một việc tương ứng với khả năng của họ; và mỗi người thợ được hưởng một số lương công bằng đích đáng; trong các công nghiệp, họ có thể lãnh lấy phần trách nhiệm; làm sao có thể thành lập những đoàn thể trung gian, để cho đời sống xã hội được thêm dễ dàng, sung mãn. Sau hết, liệu cho hết mọi người được hưởng những quyền lợi văn hóa tùy theo hình thức và trình độ thích hợp.

ĐGH GIOAN XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 64

Chính Trị Trở Thành Như Tôn Giáo

Thật vậy, nơi đâu quyền lợi cá nhân bị xã hội tước đoạt, thì thay vào đó là một chế độ hà khắc nắm quyền kiểm soát một cách quan liêu, làm cạn kiệt nguồn sáng kiến và sáng tạo. Khi người ta nghĩ rằng mình nắm được bí quyết tổ chức một xã hội hoàn hảo không còn điều ác thì họ cũng tưởng là có thể sử dụng mọi phương tiện, kể cả bạo lực và lừa dối, để hiện thực tổ chức đó. Khi ấy chính trị trở thành một thứ “*tôn giáo thế tục*”, có tham vọng ảo tưởng xây dựng thiên đàng ngay ở trần gian này. Nhưng không có một xã hội chính trị nào có quyền tự quyết và pháp luật của mình, lại có thể làm lẫn với Vương Quốc của Thiên Chúa.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 25

VỀ MỤC LỤC

CON NGƯỜI LÀ HÌNH ẢNH CỦA THIÊN CHÚA (CHÚA NHẬT XXIX MÙA THƯỜNG NIÊN – NĂM A)

* Để nghe trên Youtube:

<https://youtu.be/VYNkotlWf-w>

- Trang Chủ của kênh: <https://youtube.com/@loichualaanhsang>



- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm. Giuse Vũ Thái
Hòa: vuthaihoa2@gmail.com

Chúa nhật XXIX Mùa Thường Niên – Năm A

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu (22,15-21)

Khi ấy, các người biệt phái họp nhau lại bàn mưu để bắt bẻ Chúa Giêsu trong lời nói. Các ông sai môn đồ của các ông đi với những người thuộc phái Hêrôđê đến nói với Người rằng: "Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người ngay chính, căn cứ theo sự thật mà dạy bảo đường lối Thiên Chúa. Thầy chẳng cần để ý đến ai, vì Thầy không tây vị người nào. Vậy xin Thầy nói cho chúng tôi biết Thầy nghĩ thế nào: Có được phép nộp thuế cho Cêsarê hay không?" Chúa Giêsu thừa hiểu ác ý của họ, nên nói: "Bọn người giả hình, các người gài bẫy Ta làm gì? Hãy đưa Ta xem đồng tiền nộp thuế". Họ đưa cho Người một đồng bạc. Và Chúa Giêsu hỏi họ: "Hình tượng và danh hiệu này là của ai?" Họ thưa rằng: "Của Cêsarê". Bấy giờ Người bảo họ rằng: "Vậy, cái gì của Cêsarê thì hãy trả cho Cêsarê, và cái gì của Thiên Chúa thì hãy trả cho Thiên Chúa".

Bài chia sẻ Tin Mừng của Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

Con người là hình ảnh của Thiên Chúa

"Cái gì của Cêsarê thì hãy trả cho Cêsarê, và cái gì của Thiên Chúa thì hãy trả cho Thiên Chúa." Để hiểu rõ hơn câu nổi tiếng này của Chúa Giêsu, chúng ta cần phải đặt trong bối cảnh lịch sử của nó.

Những người theo phe vua Hêrôđê và những người Pharisêu chất vấn Chúa Giêsu: *"Có được phép nộp thuế cho Cêsarê hay không?"* Đây không đơn giản chỉ là một câu hỏi, nhưng là một câu hỏi được họ đặt ra nhằm gài bẫy Chúa Giêsu. Thật vậy, chúng ta biết rằng vào thời điểm đó, vùng Palestine bị những người La Mã chiếm đóng, và phải trả thuế nặng nề cho hoàng đế Cêsarê. Cái bẫy thật đáng sợ: nếu Chúa Giêsu bảo họ từ chối nộp thuế, thì Người tự liệt mình vào hàng những kẻ kích động, và trở thành kẻ thù của nhà cầm quyền; còn nếu khuyên họ nộp thuế, Người sẽ trở thành đồng minh của những kẻ chiếm đóng, phản bội lại đất nước. Kẻ nổi loạn hay kẻ phản bội, rõ ràng đều không có lối thoát.

Qua câu trả lời thật rõ ràng và dứt khoát: *"Cái gì của Cêsarê thì hãy trả cho Cêsarê, và cái gì của Thiên Chúa thì hãy trả cho Thiên Chúa"*, Chúa Giêsu cho biết, Người không đến để lãnh đạo dân Israel đứng lên chống lại chế độ La Mã như người Do Thái hy vọng. Người cũng không đến để phân xử các phe nhóm đối lập chính trị. Người được Chúa Cha sai đến để loan báo Tin Mừng và hoàn thành sứ mệnh cứu thế của mình.

Thiết tưởng, có một chi tiết quan trọng mà chúng ta cần biết. Thời đó, các đồng tiền được đúc với hình của Cêsarê; chung quanh hình của hoàng đế, có dòng chữ: "Tibêriô Cêsarê, con của thần Augustô". Như thế, Cêsarê đã tự cho mình là một vị thần.

Câu trả lời của Chúa Giêsu cho thấy rằng tất cả, ngay cả Cêsarê, dù quyền thế đến đâu cũng đều phụ thuộc vào Thiên Chúa toàn năng. Cêsarê có quyền trên tiền bạc lấy từ thuế của dân chúng, nhưng quyền lực của ông ta chỉ có giới hạn. Vì ở trên Cêsarê còn có Thiên Chúa toàn

năng, Thiên Chúa là Đấng duy nhất có thể nói, như trong sách I-sai-a mà chúng ta vừa nghe trong bài đọc I: *“Ta là Đức Chúa, không có chúa nào khác; chẳng có ai là Thiên Chúa, ngoại trừ Ta.”*

Phần cuối của kinh Vinh Danh mà chúng ta hát trong Thánh lễ, được sáng tác vào khoảng giữa thế kỷ thứ 3 và thế kỷ thứ 4, vẫn giữ được dư âm về sự phản đối quyết liệt chống lại sự sùng bái hoàng đế thời bấy giờ: *“Chỉ có Chúa là Đấng Thánh, chỉ có Chúa là Chúa, chỉ có Chúa là Đấng Tối Cao.”*

“Cái gì của Cêsarê thì hãy trả cho Cêsarê, và cái gì của Thiên Chúa thì hãy trả cho Thiên Chúa”. Khi khẳng định điều này, Chúa Giêsu muốn đặt mọi thứ vào đúng vị trí của chúng: Cêsarê có thẩm quyền về chính trị, ông ta hãy thực thi quyền hành trong lãnh vực của mình. Người ta tuân thủ những gì hoàng đế đòi hỏi một cách hợp pháp. Nhưng Cêsarê, dù có thống trị cả thế giới cũng phải trả lại cho Thiên Chúa những gì thuộc về Người.

Đôi khi câu nói này của Chúa Giêsu vẫn được người ta hiểu như một cách để xác định sự rạch ròi giữa đạo và đời, giữa Thiên Chúa và thế gian.

Khi trong xã hội phát sinh những vấn đề ảnh hưởng đến quyền lợi, nhân phẩm và giá trị của con người, chúng ta thấy những người đứng đầu, những người có trách nhiệm trong Giáo Hội đều mạnh mẽ lên tiếng để tố cáo, phản đối hoặc bảo vệ. Một số người cho rằng làm như thế là các nhà lãnh đạo tôn giáo đang hành động vượt quá phạm vi của mình. Nhưng họ quên mất rằng, tôn giáo, nhất là Kitô giáo, dù luôn hướng con người đến những thực tại vĩnh cửu, vẫn không bỏ rơi con người trong những thực tại trần thế. Đôi khi người ta lại muốn rằng, Thiên Chúa thì chỉ nên ở trong nhà thờ. Nhưng họ không hiểu rằng, lý tưởng Tin Mừng phải được sống ở bất cứ nơi đâu có sự hiện diện của con người. Và người ta cũng nghi ngờ liệu Đức Giáo Hoàng và các giám mục biết gì về chính trị và xã hội mà lên tiếng? Nhưng các ngài không can thiệp vào những vấn đề chính trị hay xã hội, các ngài chỉ bảo vệ những điều cốt yếu là sự sống con người, về sự tôn trọng tình yêu, về nhân quyền, phẩm giá con người, tầm quan trọng của hôn nhân gia đình,...

Tôn giáo không đứng trung lập khi đối diện với cuộc sống con người và những vấn đề của nó. Và Kitô giáo không giới hạn mình ở việc thờ phượng Thiên Chúa trong bốn bức tường nhà thờ, nhưng luôn mở ra trước những vấn đề hiện sinh của con người. Ta không thể nào quy về Chúa Kitô mà không đề cập đến đời sống thực tế của con người, đến việc tôn trọng quyền con người, quyền được sống, đến sự quan tâm những người bé mọn nhất và những người đang chịu đau khổ vì bất công!

Vì thế, Giáo hội luôn phải nhắc lại những nguyên tắc luân lý cơ bản phù hợp với các giá trị và yêu cầu của Tin Mừng. Chúng ta có nhiệm vụ xây dựng một thế giới xứng đáng với con người, nơi phẩm giá con người được tôn trọng.

Hãy trả lại cho Thiên Chúa những gì của Thiên Chúa! Nếu đồng tiền tạc hình của Cêsarê, thì con người là tạc hình của Thiên Chúa (St 1,27). Con người là hình ảnh của Chúa. Thiên Chúa phải được tôn trọng nơi con người.

Thánh Irênê, một giáo phụ sống vào thế kỷ thứ 2, đã nói: “*Sự vinh hiển của Thiên Chúa là con người sống, và sự sống của con người là nhìn thấy Thiên Chúa*”. Là Kitô hữu, mỗi chúng ta có nhiệm vụ xây dựng một thế giới mà ở đó mọi người sẽ được sống với phẩm giá là con cái Thiên Chúa, và như thế họ sẽ tôn vinh Thiên Chúa là Đấng tạo dựng nên mình. Amen.

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

VỀ MỤC LỤC

VẤN NẠN QUYỀN BÌNH

(Chúa Nhật XXIX TN A)

“Của Xêda hãy trả cho Xêda. Của Thiên Chúa hãy trả cho Thiên Chúa” (Mt 22,21). Câu nói của chúa Giêsu năm nào đã làm cho nhiều người Pharisêu và nhóm người phe Hêrôđê là những người đầy dã tâm đang tìm mọi cách hãm hại Người phải chùng hững. Chúa Giêsu đã thoát khỏi cái bẫy hiểm độc của những người vốn không thích nhau, thì nay lại hợp sức giảng ra. Nhân câu chuyện thú vị này và nhất là qua câu trả lời của Chúa Giêsu, xin có một cái nhìn về vấn nạn quyền bình trong các xã hội dân sự cũng như trong các tập thể tôn giáo.

Con người là hữu thể có tính xã hội, một trong những yếu tố nền tảng làm nên con người. Quyền bình có ra là do yêu cầu của tính xã hội. Đã là tập thể thì phải có người đứng đầu để lãnh đạo. Không có người lãnh đạo thì sẽ dẫn đến tình trạng hỗn độn, cá lớn nuốt cá bé. Chính vì thế sự hiện hữu của quyền bình là điều tất yếu. Quyền bình có ra là để gìn giữ xã hội ổn định trong trật tự, công bằng, xây dựng công ích, bảo vệ kẻ cô thân, yếu thế, người bất hạnh, tạo điều kiện cho mỗi người và mọi người có được môi sinh thuận lợi để tồn tại, phát triển và được hưởng hạnh phúc đích thực. Theo viễn kiến này và dưới ánh sáng đức tin, chúng ta nhìn nhận rằng Thiên Chúa muốn có sự hiện hữu của quyền bình và quyền bình là một trong những công trình của Thiên Chúa, nghĩa là do Thiên Chúa làm nên.

Những gì của Thiên Chúa thì hãy trả cho Thiên Chúa. Xêda là hoàng đế của La mã hoặc bất cứ vị hoàng đế của nước nào cũng đều thuộc về Thiên Chúa. Ngày nay, Tổng thống, Thủ tướng, Bộ trưởng, Quốc Hội, Tòa án... là quyền bình xã hội và chúng đều thuộc về Thiên Chúa. Vì thuộc về Thiên Chúa thì những người nắm giữ quyền bình ấy phải hành động theo thánh ý Thiên Chúa. Hoàng đế Kyrô khi ra sắc chỉ cho dân Do Thái bị lưu đày trước đây được hồi hương và tái thiết Đền thờ thì đã được ngôn sứ Isaiia nhìn nhận như là người được Thiên Chúa tuyển chọn. Hoàng đế Kyrô còn được gọi là người được xúc dầu vì ông đã thực thi thánh ý Thiên Chúa (x.Is 45,1).

Chúng ta cần phân biệt sự hiện hữu của quyền bính với người nắm quyền bính. Sự hiện hữu của quyền bính là chính đáng, hợp pháp và phải đạo vì do Thiên Chúa làm nên. Tuy nhiên không phải bất cứ ai nắm quyền bính cũng đều chính đáng, vì có thể họ chiếm lấy quyền bính cách không hợp pháp hoặc họ thực thi quyền bính cách không phải đạo. Lịch sử cho thấy có trường hợp người ta đã chiếm lấy quyền bính cách “ma đạo” và hành quyền kiểu độc tài, phi nhân và phi luân.

Xét quyền bính như là một cơ cấu tổ chức điều hành một tập thể xã hội hay tôn giáo thì nó thật chính đáng và hợp lý. Tuy nhiên hình thức quyền bính này cũng cần phải được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của con người và xã hội để phục vụ cách hữu hiệu ngày mỗi hơn. Nhiều hình thái cơ cấu, tổ chức không chỉ cần phải được đổi mới mà thậm chí còn phải bị thay thế. Ngày nay xem ra những hình thái quyền bính mang tính độc tài, chuyên chế không còn lý do để hiện hữu. Xin đừng quên một trong những nội dung họp bàn của Thượng Hội Đồng đang tiến hành ở Rôma hiện nay đó là chỉnh sửa, thay đổi cơ cấu, thiết chế...tức là quyền bính trong Giáo Hội Công giáo.

Xét những con người nắm quyền bính thì trước hết chúng ta cần xem xét cách thức họ nắm giữ quyền hành có hợp pháp không, có minh bạch và công bằng không. Một cách thức xem ra được gọi là khá công bằng hiện nay để xây dựng công quyền xã hội đó là “phổ thông đầu phiếu”. Và dù được tổ chức bầu bán công khai thì cũng cần phải xét xem việc bầu bán ấy có tiến hành trong sự tự do và công bằng hay không. Thực tế đã có đó những cuộc bầu bán tuy là công khai nhưng chỉ là một thứ hình thức hợp pháp hóa sự độc quyền.

Kế đến chúng ta cần xem xét những người cho dù đảm nhận quyền bính cách hợp pháp nhưng họ có hành quyền cách công tâm và đúng mực không, dĩ nhiên là ở một mức độ nào đó khả dĩ có thể chấp nhận. Nếu người đang nắm quyền mà thực thi quyền bính trái với đường lối của Thiên Chúa cách minh nhiên thì họ không chỉ không đáng được tôn trọng mà thậm chí còn cần phải bị thay thế.

Chúng ta phải thực thi nghĩa vụ “con người mang tính xã hội” của mình, phải tích cực tham gia và xây dựng quyền bính xã hội cũng như tôn giáo để làm cho nó ngày càng thuộc về Thiên Chúa hơn. Giáo hội Công giáo chỉ cấm hàng giáo sĩ và tu sĩ không được tham gia vào các chức vụ công quyền, trừ khi có lý do thật khẩn thiết và được ban phép (GL Đ.287.2 ; Đ.672). Với tín hữu hàng giáo dân thì việc trực tiếp hay gián tiếp tham gia công quyền và xây dựng công quyền ngày càng trở thành “chính quyền” là một nghĩa vụ khẩn thiết, không thể xao nhãng hay bỏ qua vì bất cứ lý do gì.

“Giáo sĩ trị” không chỉ là một tệ nạn trong Giáo hội Công giáo mà ngày nay còn được xem như là một hình thái tội lỗi. Kitô hữu chúng ta phải có bản phận làm lành mạnh hoá cơ chế hữu hình của Giáo hội và góp phần theo khả năng và hoàn cảnh của mình để những người nắm quyền bính, cụ thể là các mục tử ngày càng trở nên là những người tô tó, những người phục vụ thiện ích của con người, phục vụ phần rỗi các linh hồn.

VỀ MỤC LỤC

BÁC ÁI VÀ TRUYỀN GIÁO

"Các con hãy đi giảng dạy muôn dân: rửa tội cho họ, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, và dạy họ mọi điều Thầy truyền cho các con" (Mt 28, 19- 20). Đó là lệnh truyền qua mọi thời cho mọi người, nếu xưng mình là Kitô hữu.

Để loan Tin Mừng tình thương, người rao giảng phải sống bác ái. Hơn tất cả mọi sứ điệp, chính đời sống yêu thương là sứ điệp, là hành động truyền giáo thiết thực, hiệu quả, lôi cuốn và đáng quý.

Bác ái là minh họa cho con đường phục vụ. Bởi nếu loan Tin Mừng là dẫn anh chị em đến chân trời của sự thánh thiện, thì bác ái là phương tiện - để chiếm niềm tin, chiếm cảm tình của anh chị em - nhờ đó dần dần dẫn anh chị em đến gặp Thiên Chúa, nguồn cội của sự thánh thiện ấy.

1. CỰU ƯỚC ĐỀ CAO TINH THẦN BÁC ÁI.

Đệ Nhị luật: *"Vi trong đất của anh em sẽ không thiếu những người nghèo, nên tôi truyền cho anh em hãy mở rộng tay giúp đỡ" (15, 7.11).*

Không chỉ bất chấp mọi sợ hãi để lo hậu sự cho xác chết của đồng loại, ông Tôbia còn dạy con ông phải làm việc từ thiện: *"Đối với ai nghèo khổ, con đừng ngoảnh mặt làm ngơ, để rồi đối với con, Thiên Chúa cũng sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ" (Tb 4, 7).*

Tiên tri Isaia đòi tinh thần chay tịnh phải đi liền với *"mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc..., chia cơm cho người đói, rước vào nhà những người không nơi trú ngụ...thấy ai mình trần thì cho áo che thân, không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục" (58, 6-7).*

2. TÂN ƯỚC VÀ CHÍNH CHÚA GIÊSU.

Chúa Giêsu nêu cao nơi chính bản thân Người lòng xót thương dành cho bất cứ ai bất hạnh, ai đau khổ. Chúa bênh vực người nghèo, không ngừng tha thứ cho tội nhân, đi đến đâu là thực hiện lòng tốt đến đó. Chúa còn dạy:

- Kẻ nào cho một trong những người bé mọn này uống chỉ một bát nước lã mà thôi với danh nghĩa là môn đệ, thì quả thật, Thầy nói với các con: người ấy không mất phần thưởng đâu (Mt 10, 42).

- Cha của Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế, nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình (Mt 18, 21).

- Dụ ngôn về ngày xét xử (Mt 25, 31-46), Chúa khẳng định: "Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy".

- Cho đến giây phút cuối cuộc đời, khi mà lòng thù hận của con người đến tột cùng, thì từ trên thánh giá, Chúa vẫn tiếp tục ban bố lòng yêu thương tha thứ: "Lạy Cha xin tha cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm" (Lc 23, 34).

- Trong nhiều hướng dẫn, Tân Ước đặt tình yêu ở hàng đầu. Chẩn hạn, thánh Giacôbê viết: "Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân và không đủ của ăn hằng ngày, mà có ai trong anh em lại nói với họ: "Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no, nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có ích lợi gì?". (Giac 2, 15-16).

3. SỐNG BÁC ÁI LÀ KHỞI SỰ TRUYỀN GIÁO.

Bác ái điếm cần thiết nơi chứng nhân Tin Mừng. Giảng về Thiên Chúa yêu thương mà người giảng không biết yêu thương, không tận tâm, tận tình, nhất là với người bàn cùng, bất hạnh, cách sống đó là phản chứng của lời rao giảng.

Mẹ Têrêsa thành Calcutta trở thành nhà truyền giáo lừng danh vì Mẹ sống tinh thần bác ái ấy. Mẹ là mẫu gương thời đại cho mọi Kitô hữu.

Phát biểu tại Thượng Hội đồng Giám mục Á châu (4.1998), Đức Hồng y Giuse Phạm Đình Tụng nói về Mẹ Têrêsa: "*Bởi sự kính trọng sâu xa và tình yêu thương hữu hiệu của Mẹ đối với mọi người, Mẹ đã giảng dạy một cách hữu hiệu cho chúng ta biết thế nào là Đấng Thiên Chúa tình thương của người Kitô*".

Bác ái còn là thông cảm, tha thứ đối lỗi lầm của anh chị em. Ta không bao che, hay dung túng cho tội, nhưng độ lượng với người có tội, mời gọi họ đi về nẻo chính. Chúa Giêsu luôn nêu gương độ lượng, thông cảm và tha thứ này.

Với phụ nữ xứ Samari sáu đời chồng, bằng lời ân cần hết sức, nhưng không kém dứt khoát, Chúa đánh thẳng vào vấn đề của chị, buộc chị nhìn nhận phận mình mà vẫn không cảm thấy bị xúc phạm: "*Người bảo chị: 'Chị hãy gọi chồng chị rồi trở lại đây'. Người phụ nữ đáp: 'Tôi không có chồng'. Đức Giêsu bảo: 'Chị nói: tôi không có chồng là phải, vì chị đã có năm đời chồng, và hiện người đang sống với chị không phải là chồng chị. Chị nói đúng'*" (Ga 4, 1- 30).

Còn phụ nữ ngoại tình bị quả tang, Chúa hết sức nhẹ nhàng: "*Người bảo họ: 'Ai trong các ông sạch tội thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi'... Nghe vậy, họ bỏ đi hết, kể trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi... Người ngẩng lên và nói: 'Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án*

chị sao?’... ‘Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu! Thôi chị về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa!’” (Ga 8,1-11).

Lời của Chúa nhẹ nhàng là thế, nhưng cũng rất dứt khoát, làm cho những kẻ to tiếng kết tội chị phải cúi mặt nhận ra thân phận của mình.

Cũng chính thái độ nhẹ nhàng và dứt khoát của Chúa lại mang lại sự giải thoát cho chị phụ nữ. Không chỉ giải thoát chị khỏi tay những kẻ kết án mà còn giải thoát đúng nghĩa và quan trọng: **Cứu chị khỏi vòng kềm hãm của tội, đưa chị vào thế giới của bình an và tình yêu.**

Lòng bác ái và độ lượng lớn lao như thế, chắc chắn sẽ đem lại thành quả cũng lớn lao không kém cho những người tha thiết với trách vụ truyền giáo.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

KIỆT TÁC CỦA MỘT KIỆT TÁC

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Thứ Bảy Tuần XXVII Thường Niên, Năm Lê

KIỆT TÁC CỦA MỘT KIỆT TÁC

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3M0I7jr>

“Khi ấy, giữa dân chúng có một người phụ nữ cất tiếng nói với Chúa Giêsu: **“Phúc cho lòng dạ đã cưu mang Ngài, và bầu sữa đã cho Ngài bú!”**. (Lc 11, 27)



William Hearst, một tỷ phú, đã đầu tư cả gia tài vào các tác phẩm nghệ thuật. Ngày kia, biết đến một kiệt tác, ông cử đại diện ra nước ngoài tìm. Sau nhiều tháng, viên đại diện báo tin về, trước sự ngạc nhiên của William, **“Kiệt tác vô giá được cất giữ trong kho của chính William Hearst!”**. Như vậy, ông đã cho tìm kiếm một kho báu mà ông sở hữu! **Nếu chịu khó đọc danh mục tác phẩm của mình, ông đã tiết kiệm được bao thời gian và tiền bạc!**

Kính thưa Anh Chị em,

Như tỷ phú William, **nhân loại đã sở hữu “Giêsu”, một ‘Kiệt Tác’; ấy thế, hơn 2.000 năm qua, con người vẫn mãi miết đi tìm Kiệt Tác ấy!** Lời Chúa hôm nay không chỉ nói đến **Kiệt Tác “Giêsu”**, nhưng còn nói đến **Maria, mẹ Ngài, ‘kiệt tác của một Kiệt Tác’ mà một phụ nữ đã phát hiện, “Phúc thay người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm!”**.



Sự hiểu biết của phụ nữ này thật sâu sắc! **Cô cảm nhận sự vĩ đại của một vị Thầy có tên Giêsu; và hầu chắc, cô linh cảm Giêsu, một Messia.** Thật đáng nghi! E rằng, **cô đã đoán được phần nào Ngài còn là một Thiên Chúa làm người!** Từ sự vĩ đại của “Con”, cô suy đoán sự vĩ đại của “mẹ”. Với cô, **ai đã sinh ra ‘Kịệt Tác’ này cho thế giới, người ấy sẽ là một ‘kịệt tác’ của nhân loại,** “Phúc đức tại phụ mẫu”. Và cô ấy đúng! **Nhân tính của “Giêsu” là kịệt tác của “Maria!”.** Tất cả những gì Mẹ có, **Mẹ là, Maria đã chuyển cho Con mình.** Đang khi không ai dám nghĩ sự hoàn hảo nơi thần tính Chúa Giêsu phần nào cũng có công nghiệp của Mẹ, thì sẽ **rất bất công nếu bảo, Maria chẳng có tác động nào lên sự hoàn hảo nơi nhân tính của Chúa Con.** Vì thế, **Maria, là ‘kịệt tác của một Kịệt Tác’** vậy!



Vậy tại sao Maria là một kịệt tác? Vì lẽ, khi sai Con vào trần gian, Chúa Cha muốn Chúa Con có một người mẹ vốn phải tốt nhất, hoàn hảo nhất. Để chuẩn bị, **Ngài ban cho Maria nhiều ân đức, đặc biệt ơn Vô Nhiễm Nguyên Tội,** hầu gìn giữ Mẹ tinh tuyền. Ai có thể tưởng tượng, Giêsu trong trắng, được bao bọc trong một thân xác ô nhiễm bởi tội lỗi trong chín tháng đầu đời? Liệu một đứa trẻ tinh nguyên như thế, đến bao giờ mới có thể ‘ngừng khóc’ khi ‘một tội nhân’ chăm sóc? Vì thế, **Chúa Cha đã chuẩn bị cho mẹ của Chúa Con một phép lạ có một không hai.** Và đó là lý do tại sao, **Maria là một kịệt tác!**



Anh Chị em,

“Phúc thay người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm!”. Đó là lời khen người phụ nữ kia đã dành cho kiệt tác Maria. Nhưng, thật bất ngờ, **Chúa Giêsu còn nói đến một điều gì đó quý hơn cả một kiệt tác, “Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa!”**. Ai nghe và giữ Lời Thiên Chúa bằng Maria, người đã không bỏ rơi một Lời, một ý nào của Ngài! **Vì thế, Maria còn hơn là một kiệt tác!** Và lạ lùng thay, **cả chúng ta, nếu nghe và giữ Lời Thiên Chúa như Mẹ, bạn và tôi cũng là một kiệt tác!** Và còn hơn thế, **chúng ta sẽ sinh ra những kiệt tác khác cho Chúa, cho thế giới bằng sự cộng tác hết mình với ân sủng; nghĩa là, phải nên thánh và giúp người khác nên thánh bằng Lời Chúa và thực thi Lời Ngài.**



Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, mọi vật, mọi sinh linh Chúa tạo thành đều hoàn hảo. Dẫu không là một kiệt tác hay tuyệt phẩm, cho con đừng trở nên một tác phẩm xoàng, tác phẩm hỏng!”, Amen.

(**lời nhấn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

ĐÔI NÉT VỀ CHIỀU KÍCH “HIỆP THÔNG”

Khái niệm “hiệp thông”: tiếng Latinh là “communio”, tiếng Hylạp là “koinonia”. Trong Cựu Ước, tương đương với “koinonia” tiếng Hípri là “haburah” dùng để gọi cộng đoàn các tín hữu, chứ không được áp dụng cho mối tương quan với Thiên Chúa, bởi vì, con người chỉ là tôi tớ của Thiên Chúa. Điều mới mẻ của Tân Ước là dám sử dụng từ “hiệp thông” cho mối tương quan giữa con người với Thiên Chúa, bởi vì, *con người được thông phần bản tính Thiên Chúa* (theias koinonoi physeos, x. 2 Pr 1,4).

Hiệp thông với Đức Kitô: *Thiên Chúa đã kêu gọi chúng ta đến hiệp thông với Con của Người là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta* (x. 1Cr 1,9); chúng ta được hiệp thông với Mình và Máu của Người (x. 1Cr 10,16); và được hiệp thông với những đau khổ của Người (x. Pl 3,10), v.v...

Hiệp thông trong Thánh Thần: chúng ta được tham dự vào trong bản tính Thiên Chúa (x. 2Pr 1,4), cộng tác vào trong cuộc loan báo Tin Mừng (x. Pl 1,5). Hiệp thông là một ân huệ do Chúa Thánh Thần ban tặng. Chúa Thánh Thần là tác nhân của sự thông hiệp (x. 2Cr 13,13; Pl 2,1). Thánh Phaolô không nói hiệp thông với Thánh Thần, nhưng là, trong Thánh Thần.

Hiệp thông Ba Ngôi (Communio Trinitatis): Ý tưởng này muốn nói lên sự khác biệt và hợp nhất nơi Tam Vị Nhất Thể. Hơn thế nữa, còn có thuật ngữ tiếng Hylạp “Perichoresis” để diễn tả sự “thấm nhập” lẫn nhau, chứ không chỉ “hướng về nhau” (relatio, tương quan) mà thôi, và được dịch sang tiếng Latinh là “circuminsessio” hay “circumincessio”. Tam Vị Nhất Thể không chỉ là nguồn gốc mà còn là mẫu mực và cứu cánh của sự hiệp thông trong Hội Thánh.

Hiệp thông Thánh Thể (Communio eucharistica): Ý tưởng này dựa vào 1Cr 10,16: *Khi ta nâng chén chúc tụng mà cảm tạ Thiên Chúa, há chẳng phải là dự phần vào Máu Đức Kitô ư? Và khi ta cùng bẻ Bánh Thánh, đó chẳng phải là dự phần vào Thân Thể Người sao?* Trong ngôn ngữ bình dân, chúng ta thường hiểu “communio”, hoặc “sacra communio” là chịu lễ, hiệp lễ, rước Mình Thánh Chúa.

Hiệp thông giữa các thánh (Communio sanctorum): Cụm từ này được hiểu theo hai nghĩa: sự hiệp thông “trong những sự thánh” (Bí Tích), hay là “giữa các thánh”. Các “thánh” được hiểu về tất cả những người đã lãnh Bí Tích Thánh Tẩy, như chúng ta đọc thấy trong các thư của thánh Phaolô. Trong tiếng Việt, chúng ta thường gọi là “các thánh thông công”.



Hiệp thông Hội Thánh (Communio ecclesialis): Thuật ngữ này được hiểu là sự hợp nhất trong nội bộ Hội Thánh, dựa trên tư tưởng của thánh Phaolô trong thư Êphêsô 4,4-6: *Chỉ có một thân thể, một Thần Khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng. Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người.* Thuật ngữ này cũng được hiểu về sự hợp nhất giữa các Hội Thánh địa phương (communio ecclesiarum). Hiệp thông với Hội Thánh: cộng đoàn các tín hữu chia sẻ các của cải tinh thần và vật chất (x. Cv 2,42-45;4,32-37), tham gia các hoạt động liên đới của cộng đồng (x. 2Cr 8,4), công tác của vị tông đồ ở các cộng đoàn

khác (x. 2Cr 8,23), v.v...

Thượng Hội Đồng Giám Mục, khóa ngoại thường năm 1985 nhằm kỷ niệm 20 năm bế mạc Công Đồng Vaticanô II, đã tuyên bố rằng khái niệm “communio” là đặc trưng của Giáo Hội Học. Cuộc canh tân Giáo Hội Học trong thế kỷ XX tìm cách nêu bật chiều kích siêu nhiên và vô hình của Giáo Hội, khởi đi từ khái niệm “Thân Thể Màu Nhiệm Đức Kitô”, được đánh dấu bởi Thông Điệp “Mystici Corporis” của Đức Giáo Hoàng Piô XII (1943).

Một khái niệm khá phổ biến vào những năm trước Công Đồng Vaticanô II là “Bí Tích”. Hiến Chế Lumen Gentium du nhập thêm hai khái niệm quan trọng là “Màu Nhiệm” và “Dân Thiên Chúa” được đặt làm tựa đề cho hai chương đầu. Trong các văn kiện của Công Đồng Vaticanô I, thuật ngữ “communio” chỉ có xuất hiện 4 lần, trong khi, trong các văn kiện của Công Đồng Vaticanô II, xuất hiện đến 112 lần.

Công Đồng Vaticanô II dùng thuật ngữ “communio” theo nhiều nghĩa khác nhau: (1) “communio” là sự liên kết giữa các Kitô hữu với Đức Kitô và với nhau trong Người; (2) “communio” được dùng để ám chỉ những mối tương quan giữa các nhóm ở trong Dân Thiên Chúa; (3) Công Đồng còn sử dụng thuật ngữ “communio hierarchica”, nhất là ở chương 3 của LG, để diễn tả cơ cấu của Dân Thiên Chúa; (4) Công Đồng còn áp dụng từ “communio” trong lĩnh vực đại kết để nói về những cấp độ liên kết khác biệt: trọn vẹn hoặc chưa trọn vẹn.

Có nhiều lý do khiến Công Đồng quan tâm đặc biệt đến chiều kích “hiệp thông” (communio), ở đây, chúng ta chỉ đề cập đến hai lý do chính: (1) Lý do nhân bản: con người thời đại cảm thấy cần phải gắn kết với nhau, để không bị rơi vào tình trạng cô độc do chủ nghĩa cá nhân đề xướng; (2) Lý do thần học: ý thức về sự tham gia vào đời sống Giáo Hội được gọi lên từ hình ảnh Dân Thiên Chúa: hiệp nhất trong khác biệt, hiệp nhất trong đa dạng.

Sau khi đã khảo sát sơ lược về khái niệm “hiệp thông” theo dòng lịch sử, chúng ta nhận thấy rằng: Hội Thánh Hiệp Hành mà chúng ta đang tiến tới xây dựng, phải là một Hội Thánh Hiệp Thông. Hội Thánh Hiệp Hành phải thật sự là ngôi nhà hiệp thông và là trường học hiệp thông. Đây là một thách đố lớn đối với chúng ta, nếu chúng ta muốn trung thành với chương trình của Thiên Chúa và đáp ứng những ước vọng sâu xa nhất của con người thời đại.

Chúng ta cần phải cổ võ một linh đạo hiệp thông: Một linh đạo dạy cho biết: chiêm ngắm màu nhiệm hiệp thông của Ba Ngôi Chí Thánh, để kín múc nguồn sức mạnh, động lực và kiểu mẫu, để rồi, chúng ta cũng có khả năng làm lan tỏa ánh sáng “hiệp thông” đó, đến những nơi tăm tối nhất, những vùng ngoại biên, nơi những con người bị gạt ra bên lề xã hội, hầu để, tất cả mọi người đều nhận ra nhau là anh chị em: có cùng một Cha trên trời, cùng hiệp thông với Đức Kitô trong Thân Thể Màu Nhiệm của Người, và cùng hiệp thông trong Thần Khí sáng tạo. Xin ngự đến! Lạy Thánh Thần sáng tạo! Veni Creator Spiritus!

Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB.

VỀ MỤC LỤC

SUY NIỆM 5 MÀU NHIỆM ÁNH SÁNG

Mở đầu

Ngày 16-10-2002, Thánh Giáo hoàng Gioan-Phaolô II công bố Tông thư “Rosarium Virginis Mariae” (Kinh Mân Côi Đức Trinh Nữ Maria) và ấn định Năm Mân Côi, bắt đầu từ tháng 10-2002 đến hết tháng 10-2003. Cũng trong Tông thư này, Đức Thánh Cha thêm 5 Màu nhiệm mới vào 15 Màu nhiệm Vui, Thương, Mừng vẫn có từ trước tới giờ trong Kinh Mân Côi, và người gọi các màu nhiệm mới này là “Màu nhiệm Sáng”, gồm các chặng chính trong cuộc đời công khai Đức Giê-su : Chịu phép Rửa tại sông Gio-đan – Làm phép lạ tại tiệc cưới Ca-na – Loan báo Nước Thiên Chúa khắp vùng Pa-lét-tin – Biến hình trên Núi Ta-bo – Thiết lập Bí tích Thánh Thể trong Nhà Tiệc ly. ĐTC giải thích : các Màu nhiệm của Kinh Mân Côi được coi là bảng lược tóm sách Tin Mừng, vì thế, việc thêm năm Màu nhiệm mới là để bảng lược tóm này được đầy đủ hơn nữa.

Trong Tông thư của mình, ĐTC cho thấy : *“Dù rõ ràng mang đặc nét Ma-ri-a, Kinh Mân Côi vẫn là một lời cầu nguyện lấy Đức Ki-tô làm tâm điểm”* (Tông thư KMC số 1). Người đã đề xuất các Màu nhiệm Ánh sáng để *“làm nổi bật đặc tính Ki-tô học của chuỗi hạt Mân Côi.”* ĐTC giải thích: *“Chính trong khung cảnh của các màu nhiệm ấy mà chúng ta chiêm ngưỡng các khía cạnh quan trọng nơi con người Đức Ki-tô như là mạc khải chung quyết của Thiên Chúa. Được Chúa Cha tuyên bố là Con Yêu dấu trong biến cố Phép Rửa tại sông Gio-đan, Đức Ki-tô là Đấng loan báo Nước Trời đang đến, làm chứng cho Nước Trời bằng những việc làm của Người và công bố những đòi hỏi của Nước ấy. Chính qua những năm tháng hoạt động công khai mà màu nhiệm Đức Ki-tô tỏ ra một cách hiển nhiên là màu nhiệm ánh sáng: Bao lâu Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian (Ga 9,5)”* (Tông thư KMC số 19).

Năm Mầu nhiệm Ánh sáng ấy được tóm lược để lần hạt như sau: “(1) Đức Chúa Giê-su chịu phép Rửa tại sông Gio-đan. Ta hãy xin cho được sống xứng đáng là con Thiên Chúa. (2) Đức Chúa Giê-su làm phép tại tiệc cưới Cana. Ta hãy xin cho được noi gương Đức Mẹ mà vững tin vào Chúa. (3) Đức Chúa Giê-su rao giảng Nước Trời và kêu gọi sám hối. Ta hãy xin cho được tin vào lòng Chúa thương xót và siêng năng lãnh nhận Bí tích giao hòa. (4) Đức Chúa Giê-su biến hình trên núi. Ta hãy xin cho được biến đổi nhờ Chúa Thánh Thần. (5) Đức Chúa Giê-su lập Bí tích Thánh Thể. Ta hãy xin cho được sốt sắng tham dự Thánh lễ và rước Mình Máu Thánh Người”. Bảng tóm lược này thú thật chẳng nói với chúng ta nhiều về các khía cạnh của Ánh sáng nơi Đức Ki-tô.

Đã có lắm bài suy niệm hay về 5 Mầu nhiệm Sáng. Nay xin góp thêm vài ý kiến nhỏ, nhằm cho thấy ánh sáng chiếu dãi từ 5 biến cố quan trọng trên của cuộc đời Chúa Giê-su cũng soi chiếu 5 khía cạnh chính yếu của cuộc đời Ki-tô hữu.

1- Mầu nhiệm thứ nhất: soi chiếu ân huệ cao cả của cuộc sống.

“Bấy giờ, Đức Giê-su từ miền Ga-li-lê đến sông Gio-đan, gặp ông Gio-an để xin ông làm phép rửa cho mình. Nhưng ông một mực can Người và nói: “Chính tôi mới cần được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với tôi!” Nhưng Đức Giê-su trả lời: “Bây giờ cứ thế đã. Vì chúng ta nên làm như vậy để giữ trọn đức công chính”. Bấy giờ ông Gio-an mới chiều theo ý Người. Khi Đức Giê-su vừa chịu phép rửa xong, Người lên khỏi nước. Lúc ấy các tầng trời mở ra ; Người thấy Thần Khí Thiên Chúa ngự xuống như chim bồ câu và đến trên Người. Và có tiếng từ trời phán rằng: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người” (Mt 3, 13-17)[\[1\]](#).

Hiển nhiên Đức Giê-su là Đấng hoàn toàn vô tội, chẳng cần chịu phép rửa của Gio-an Tẩy giả để tỏ lòng sám hối như mọi kẻ đương thời và mọi ai khác. Nhưng trước hết, Người muốn dùng cơ hội này để mạc khải mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi cho nhân loại, để lãnh nhận Thánh Thần, và để Chúa Cha xác nhận mình như Con yêu dấu. Con yêu dấu (Ái tử) là ân huệ cao quý nhất mà Ngôi Con, Ngôi Lời đã nhận từ Ngôi Cha, vì nhờ đó Người không những được sinh ra, mà còn đồng bản tính, nhất là đồng bản thể với Thiên Chúa, và rồi trở nên “*trưởng tử giữa một đàn em đồng đản*” (Rm 8,29). Đức Giê-su cũng nhân đó ngầm mạc khải ý nghĩa của Phép Rửa mà Người sẽ thiết lập.

Tất cả chúng ta đều được Thiên Chúa cho đi vào hiện hữu, đó là ân huệ đầu tiên. Tiếp đến là ân huệ làm con người chứ không làm con vật, được thông ban trí tuệ, ý chí và tự do, gọi tắt là tinh thần (tinh thần con người). Nhưng tình yêu của Đấng Tạo Hóa còn muốn việc làm con người phải tiến lên cao hơn, đi đến chỗ hoàn thiện là làm con Chúa. Ân huệ cao cả này đã được ban cho nhân loại từ trong vườn Địa đàng. Tiếc thay nó đã mất đi do tội phản loạn của ông bà nguyên tổ, và chỉ được trả lại cho chúng ta nhờ phép Rửa tội, bí tích ban cho chúng ta tinh thần Thiên Chúa (Thánh Thần) để chúng ta lại được làm con cái của Người, nên đồng hình đồng dạng với Con của Người, thành một đàn em đồng đản với Con của Người làm trưởng tử, và đồng thừa kế

với Người Con ấy (x. Rm 8,16-17.29; Cl 1,15.18). Việc làm con Chúa như thế chẳng phải là ân huệ lớn nhất hay sao?

2- Mầu nhiệm thứ hai: soi chiếu ơn gọi tuyệt vời của cuộc sống.

“Có tiệc cưới tại Cana miền Ga-li-lê. Ở đó có thân mẫu Đức Giê-su. Đức Giê-su và các môn đệ cũng được mời dự tiệc cưới. Khi thấy thiếu rượu, thân mẫu Đức Giê-su nói với Người: "Họ hết rượu rồi"... Thân mẫu Người nói với những kẻ hầu bàn: "Người bảo gì, các anh cứ làm theo". Ở đó có đặt sáu chum bằng đá dùng vào việc thanh tẩy theo thói tục người Do-thái, mỗi chum chứa được hai hoặc ba thùng. Đức Giê-su bảo họ: "Các anh đổ đầy nước vào chum đi!" Và họ đổ đầy tới miệng. Rồi Người nói với họ: "Bây giờ các anh múc và đem cho ông quản tiệc". Họ liền đem cho ông. Khi người quản tiệc nếm thử, nước đã hóa thành rượu... Đức Giê-su đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Ca-na miền Ga-li-lê và bày tỏ vinh quang của Người” (Ga 2,1-11).

Theo thánh Gio-an, đây không phải là một phép lạ bình thường như bao phép lạ khác, song là dấu chỉ đầu tiên trong 7 dấu chỉ theo Tin Mừng thứ tư^[2], mỗi dấu chỉ nói nên một điểm quan trọng trong cuộc đời Đấng Cứu Thế, và cũng là thực tại mới đầu tiên trong 7 thực tại mới do Đức Giê-su thiết lập. Việc tặng cho đôi tân hôn nơi đám cưới nhà quê này lượng rượu lên tới 600 lít chẳng phải là một sự xa xỉ riêng tư, một cử chỉ hào phóng quá trớn, nhưng cho thấy Đức Giê-su nay khai mạc Giao ước mới, với ân huệ dư tràn, thay thế Giao ước cũ (tượng trưng bằng nước), nhân đó Người tự mạc khải như “Hôn Phu thần linh của Tiệc cưới thiên sai”. Giao ước mới này, Đức Giê-su đã được Chúa Cha sai đi thiết lập và sẽ ký kết bằng máu của mình. Đó là ơn gọi của Người khi đến trần gian.

Cho phàm nhân được làm con cái mình, Thiên Chúa còn muốn giao ước bình đẳng với họ. Người từng giao ước với No-ê, rồi với Áp-ra-ham, đoạn với Mô-sê, trong tư cách đại diện toàn thể Ít-ra-en, cuối cùng với toàn thể nhân loại và với từng người một qua Đức Ki-tô và trong Đức Ki-tô. Giao ước này nói cho đúng là một Hôn ước (x. Tv 45,7-8; toàn bộ Diễm ca; Is 54,4-8; 61,10; 62,4-5; Gr 2,2;31,3; Ed 16; Hs 1-3; Mt 25,1-13; 9,15; Mc 2,9; Ga 3,29; 2Cr 19,29; 21,2-9; 22,17; Ep 5,25; Kh 20,9; 21,2-9...). Trong hôn ước này, Đức Ki-tô là Hôn Phu và toàn thể Hội thánh cũng như mỗi tín hữu đều là Hôn thê của Người. Đó chẳng phải là ơn gọi tuyệt vời của chúng ta hay sao?

3- Mầu nhiệm thứ ba: soi chiếu ý nghĩa trọn vẹn của cuộc sống.

“Sau khi ông Gio-an bị nộp, Đức Giê-su đến miền Ga-li-lê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa. Người nói: ‘Thời kỳ đã mãn, và Nước Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy hối cải và tin vào Tin Mừng’” (Mc 1,14-15). Qua Bài giảng trên núi”, Đức Giê-su công bố Hiến chương Nước Trời, kiện toàn Lề luật Mô-sê, nêu lên đức công chính mới (x. Mt 7). Qua việc lập Nhóm Mười Hai, sai họ đi rao giảng, kể những dụ ngôn về Vương quốc Thiên Chúa, đặt Phêrô làm đá tảng cho Hội thánh mình sẽ lập, Đức Giê-su muốn xây dựng một tổ chức quy tụ những kẻ tin Người (x. Mt 10-16). Qua việc làm phép lạ cho một số người: chữa lành bệnh nhân, hồi sinh kẻ chết, xua trừ ma quỷ,

hóa bánh ra nhiều... (x. Mt 4,23-24), Đức Giê-su bày tỏ ý nghĩa của khổ đau, của cái chết và ban niềm hy vọng đích thực. Qua việc chuyên chăm cầu nguyện, thực thi bác ái, sống khó nghèo, khiết tịnh, vâng phục, Đức Giê-su nêu mẫu gương về sự trọn lành, thánh thiện. Người cũng tự xưng mình là Chân lý, bày tỏ mọi sự về Chúa Cha (x. Ga 14), rồi cho biết sẽ phải trải qua đau khổ và cái chết thập giá để cứu chuộc loài người. Tất cả những đó làm nên ý nghĩa trọn vẹn cho cuộc đời tại thế của Đức Giê-su.

Theo lời mời gọi của Người, chúng ta (1) hối cải, nghĩa là rũ bỏ những gì xưa cũ, xấu xa, tội lỗi, từ trong ý tưởng, quan niệm, từ trong tình cảm, ham muốn, từ trong thói quen, hành xử...; (2) rồi tin vào Tin Mừng, nghĩa là chấp nhận những gì Đức Giê-su mạc khải về bản thân và hành động của Thiên Chúa, về thân phận và định mệnh của con người, về ý nghĩa của hạnh phúc và đau khổ, của cuộc sống và cái chết, của quá khứ và tương lai..., (3) đoạn đi vào Nước Trời, nghĩa là gia nhập cộng đoàn Hội thánh, sống theo Luật mới của Đức Giê-su, bắt chước Người mà chuyên chăm cầu nguyện, hành xử bác ái, thực thi khó nghèo, khiết tịnh, vâng phục theo bậc sống của mình, và nhất là noi gương Người mà đi đến tột cùng của tình yêu... Chính lúc ấy hay có như thế, chúng ta mới thể hiện được ý nghĩa trọn vẹn của cuộc sống mình,

4- Mẫu nhiệm thứ tư : soi chiếu quy luật cơ bản của cuộc sống.

"Sáu ngày sau, Đức Giê-su đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an là em ông Gia-cô-bê đi theo. Người đưa các ông đi riêng với mình, lên một ngọn núi cao. Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông. Dung nhan Người chói lọi như mặt trời, và y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng. Và bỗng các ông thấy ông Mô-sê và ông Ê-li-a hiện ra đàm đạo với Người. Bấy giờ ông Phê-rô thưa với Đức Giê-su rằng: "Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay !...". Ông còn đang nói, bỗng có đám mây sáng ngời bao phủ các ông, và từ đám mây có tiếng phán rằng: "Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người!" Nghe vậy, các môn đệ rất đỗi sợ hãi, ngã sấp mặt xuống đất. Bấy giờ Đức Giê-su lại gần, chạm vào các ông và bảo: "Chỗi dậy đi, đừng sợ!" ... Đang khi thầy trò từ trên núi xuống, Đức Giê-su truyền cho các ông rằng: "Đừng nói cho ai hay thị kiến ấy, cho đến khi Con Người từ cõi chết chỗi dậy" (Mt 17,1-9).

Sáu ngày sau, nghĩa là sau khi Đức Giê-su báo trước cuộc thương khó lần thứ nhất, rồi gọi Phê-rô mới lên chức giáo chủ là Xa-tan (kẻ phá ngang cản trở), đoạn tuyên bố : *"Ai muốn đi theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm được mạng sống ấy"* (x. Mt 16,21-25).

Thấy ngay môn đệ đang chùng hững vì lời mình tuyên bố sẽ phải chết đau khổ, ai theo mình cũng phải nếm khổ đau, rồi biết trước môn đệ sẽ tuyệt vọng khi chứng kiến thầy chịu tử hình thập giá, Đức Giê-su cho họ mục kích trong chốc lát ánh sáng rạng ngời mà Người luôn có nơi Thiên Chúa (Ánh sáng bởi Ánh sáng) nhưng tạm thời che giấu và sẽ khôi phục sau ngày sống lại. Để qua đó cho thấy Người muốn biến hình trong hạnh phúc vinh quang thì phải biến dạng trong đau

khổ ô nhục đã. Bài thánh thi nơi Thư Phi-lip-phê 2,8-9 cũng khẳng định cách tương tự. Điều ấy nói lên quy luật cơ bản của đời Đức Giê-su, mà cũng là quy luật của đời Ki-tô hữu: chết là sống, từ bỏ là chiếm lại, khó nghèo là sung túc, khổ đau là ân sủng, chấm dứt có nghĩa là được hoàn thành, ai vì Chúa liều mất mạng sống mình thì sẽ tìm được mạng sống ấy. Thánh Phanxicô Khó nghèo đã diễn tả những điều trên qua Kinh Hòa bình: “Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh, Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân. Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ. Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời”.

5- MÀU NHIỆM THỨ NĂM : soi chiếu cùng đích toàn mãn của cuộc sống.

Câu chuyện Đức Giê-su lập bí tích Thánh Thể đã được Tin Mừng Nhất Lãm và Thánh Phaolô ghi lại (x. Mt 26,26-29; Mc 14,22-25; Lc 22,19-20; 1Cr). Sự việc xảy ra lúc Đức Giê-su sắp bước vào cuộc Khổ nạn-Phục sinh. Chính vì thế, Thánh Giáo hoàng Gioan-Phaolô 2, trong Tông thư Kinh Mân Côi số 21, đã viết: Chúa “thiết lập Thánh Thể như một biểu hiện có tính bí tích của Màu nhiệm Vượt Qua”.

Màu nhiệm Vượt Qua là việc Đức Giê-su chấp nhận chết đau thương ô nhục trên thập giá vì tình yêu để được Thiên Chúa Cha cho sống lại vinh hiển, ngõ hầu hình thành Hội Thánh (x. Ep 1,23; x. Cl 1,18), hình thành một Người mới Duy nhất (x. Ep 2,16), một Thân thể vĩ đại, màu nhiệm (Nhiệm Thể) với Thiên Chúa là Cha, với Thánh Thần là Linh hồn (x. Ga 19,30; Ep 2,18), với chính Đức Ki-tô là Đầu và với mọi Ki-tô hữu là chi thể. Như thân thể con người, Thân Thể nhiệm màu này cần của ăn để sống còn và phát triển. Phát triển đây là tiến tới tầm mức vũ hoàn, ôm lấy toàn thể vũ trụ vào trong Nhiệm Thể, để “*chỉ có Đức Ki-tô là tất cả mọi sự và ở trong mọi người*” (Cl 3,11), theo “*thánh ý nhiệm màu, kế hoạch yêu thương Thiên Chúa đã định từ trước trong Đức Ki-tô, đó là đưa thời gian tới hồi viên mãn, là quy tụ toàn thể vũ trụ muôn loài trong trời đất dưới quyền một thủ lãnh là Đức Ki-tô*” (Ep 1,9-10), ngõ hầu cuối cùng Thiên Chúa là “*tất cả trong mọi sự*” (1Cr 15,28).

Thành ra nói đến Thánh Thể là phải nói đến Nhiệm Thể^[3]. Thánh Thể và Nhiệm Thể đi liền với nhau, như trong Thông điệp Ecclesia de Eucharistia (Hội Thánh sống nhờ Thánh Thể) do Đức Gio-an-Phaolô 2 ban hành ngày 17-04-2003. Ngoài ra, chính Hội Thánh cũng làm nên Thánh Thể mỗi ngày nhờ việc Thánh Thần thánh hóa bánh rượu khi chủ tế đọc lời truyền phép trong Thánh lễ. Như thế, Màu nhiệm Sáng thứ 5 không chỉ trình bày ý nghĩa và giá trị của Bí tích Thánh Thể lẫn Thánh lễ, mà còn và nhất là cho thấy cùng đích toàn mãn và tối hậu của mỗi con người cũng như của toàn thể vũ trụ, của không gian cũng như của thời gian và mọi thực tại trong đó.

Kết luận

Sáng kiến của Thánh Giáo hoàng Gioan-Phaolô 2, hay ơn linh ứng được ban cho người (thêm 5 Màu nhiệm Sáng vào Kinh Mân Côi), quả thực đã cho chúng ta nhiều ánh sáng, đã giúp chúng ta thấy được trọn vẹn mọi khía cạnh của bản thân, ngôn từ và hành động của Đức Giê-su, cũng

như mọi khía cạnh, mọi ý nghĩa mà cuộc sống Ki-tô hữu chúng ta phải tìm cách đạt cho bằng được, như Chúa đã mạc khải cho thấy và mời gọi thực hiện.

Kỷ niệm 106 năm Đức Mẹ hiện ra lần cuối tại Fatima 13/10/1917-2023

Linh mục Phê-rô Phan Văn Lợi, Tổng Giáo phận Huế

[1] Các câu trích Kinh Thánh, chúng tôi theo bản dịch của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

[2] Theo Tin Mừng Gio-an, có 7 dấu chỉ (phép lạ) và 7 thực tại mới được Đức Giê-su thiết lập. Bảy thực tại mới này là : 1- Giao ước mới (Phép lạ Ca-na: 2,1-12). 2- Đền thờ mới (Thanh tẩy Đền thờ: 2,13-22). 3- Sinh ra mới (Đối thoại với Ni-cô-đê-mô: 3,1-8). 4- Thờ phượng mới (Đàm thoại với bà Sa-ma-ri: 4,1-26). 5- Lương thực mới (Diễn từ bánh hằng sống: 6,22-66). 6- Mục tử mới (Diễn từ Mục tử tốt lành: 10,1-18). 7- Giới răn mới (Diễn từ Cây nho thật: 15,1-17). Ngoài ra, trong Gio-an, có 7 chỗ Đức Giê-su tự xưng “Ta là...”

[3] Nhiệm Thể thường được gọi là Giáo hội, Hội thánh. Nhưng “Giáo Hội” là một từ ngữ mang tính văn hóa, xã hội (Hội của những người cùng theo một đạo, như Giáo hội Phật giáo, Giáo hội Hòa hảo...). “Hội thánh” là một từ ngữ mang tính thần học hơn. Hội Thánh có nghĩa là những gì “thánh” thì hội lại. Trước hết, ở trung tâm và chóp đỉnh là Đấng Thánh, tức Thiên Chúa. Bao quanh và kề cận Người nhất là các thần thánh (thiên thần và hiển thánh). Vòng hai là “dân thánh”, tên gọi các Kitô hữu trong Tân Ước (x. Rm 1,7; 1Cr 1,2; Pl 1,1). Vòng ba là tất cả những gì thuộc không gian và thời gian được quy về, được tiến dâng cho TC: nơi thánh, nhà thánh, đồ thánh, vật thánh, năm thánh, mùa thánh, ngày thánh, giờ thánh... Vòng ngoài cùng là toàn thể nhân loại: “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ” (Mt 28,18; x. Lc 24,47; Cv 1,8), là toàn thể vũ trụ: “Anh em hãy đi loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo” (Mc 16,15). Tất cả phải được thánh hóa, từ những con người, những định chế của xã hội con người, đến mọi thực thể vật chất, vốn cũng đòi hỏi được giải thoát khỏi sự hư nát để cùng con cái TC chung hưởng tự do và vinh quang (x. Rm 8,19-23). Dù sao, chữ “Hội Thánh” vẫn không diễn tả hết mọi khía cạnh của mầu nhiệm. Nên thiết tưởng từ ngữ mang ý nghĩa sâu xa nhất, đúng đắn nhất vẫn là chữ “Nhiệm Thể”. Xin đọc 2 bài liên quan của cùng tác giả: “Hội Thánh, Thân thể mầu nhiệm của Chúa Kitô” và “Các thiên thần, phần hồn của Thân thể mầu n

Lm. Phê-rô Phan Văn Lợi

VỀ MỤC LỤC

SUY NIỆM TĨNH TÂM CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG: “TÌNH BẠN”

Sáng thứ Hai, Cha Timothy Radcliffe, dòng Đa Minh và cựu Bề trên Dòng Giảng Thuyết, đã suy tư về ý nghĩa của “Tình bạn” với những người sẽ tham gia Đại hội đồng Thượng Hội đồng Giám mục sẽ bắt đầu vào Thứ Tư, ngày 4 tháng 10.

Suy niệm 3

“Tình bạn”

2 tháng 10 năm 2023

Vào đêm trước khi chết, Chúa Giêsu đã cầu nguyện với Cha ngài: “Xin cho họ nên một như chúng ta” (Ga 17,21). Nhưng ngay từ đầu, trong hầu hết các văn kiện Tân Ước, chúng ta thấy các môn đệ chia rẽ, cãi vã, rút phép thông công lẫn nhau. Chúng ta tập hợp tại Thượng Hội đồng này vì chúng ta cũng bị chia rẽ và chúng ta hy vọng cũng như cầu nguyện cho sự hiệp nhất giữa trái tim và tâm trí. Đây phải là chứng từ quý giá của chúng ta trong một thế giới bị chia cắt bởi xung đột và bất bình đẳng. Nhiệm Thể Chúa Kitô phải thể hiện sự bình an mà Chúa Giêsu đã hứa và thế giới khao khát.

Hôm qua tôi đã xem xét hai nguồn gốc của sự chia rẽ: những niềm hy vọng xung đột của chúng ta và những tầm nhìn khác nhau về Giáo hội vốn là tổ ấm. Nhưng những căng thẳng này không nhất thiết phải chia cắt chúng ta; Chúng ta là những người mang một niềm hy vọng vượt quá hy vọng, và là ngôi nhà rộng rãi của Vương quốc mà trong đó Chúa nói với chúng ta rằng có “nhiều chỗ ở” (Ga 14:1).

Tất nhiên không phải mọi hy vọng hay ý kiến đều chính đáng. Nhưng chính thống thì rộng rãi còn tà giáo thì hẹp hòi. Chúa dẫn đàn chiên của Ngài ra khỏi chuồng chiên nhỏ bé để đến những đồng cỏ rộng mở của đức tin chúng ta. Vào Lễ Phục Sinh, Ngài sẽ dẫn họ ra khỏi căn phòng nhỏ bé bị khóa để vào trong sự bao la vô biên của Thiên Chúa, “Thiên Chúa sung mãn” [1].

Vậy chúng ta hãy cùng nhau lắng nghe Ngài. Nhưng bằng cách nào? Một giám mục người Đức lo ngại về “giọng điệu gay gắt” trong các cuộc thảo luận thượng hội đồng của họ. Ngài ấy nói rằng các cuộc thảo luận “giống như một cuộc trao đổi bằng lời nói khoa trương” hơn là một cuộc tranh luận có trật tự.” [2] Tất nhiên, những cuộc tranh luận hợp lý có trật tự là cần thiết. Là một tu sĩ Đa Minh, tôi không bao giờ có thể phủ nhận tầm quan trọng của lý trí! Nhưng cần nhiều hơn nữa nếu chúng ta muốn vượt qua sự khác biệt của mình. Chiên thì tin cậy vào tiếng Chúa vì đó là tiếng của bạn bè. Thượng Hội đồng này sẽ có kết quả nếu nó đưa chúng ta đến một tình bạn sâu sắc hơn với Chúa và với nhau.

Vào đêm trước khi chết, Chúa Giêsu nói với các môn đệ sắp phản bội, chối bỏ và bỏ rơi Ngài rằng: “Ta gọi các con là bạn hữu” (Ga 15,15). Chúng ta được đón nhận bởi tình bạn chữa lành của Thiên Chúa, tình bạn mở ra những cánh cửa ngục tù mà chúng ta tạo ra cho chính mình. “Thiên Chúa vô hình nói chuyện với con người như những người bạn” (Vatican II, Dei Verbum, 2). Ngài đã mở đường vào tình bạn vĩnh cửu của Chúa Ba Ngôi. Tình bạn này được dành cho các môn đệ của Ngài, cho những người thu thuế và gái mại dâm, cho các luật sĩ và người nước ngoài. Đó là hương vị đầu tiên của Nước trời.

Cả Cựu Ước lẫn Hy Lạp và La Mã kinh điển đều coi tình bạn như vậy là không thể. Tình bạn chỉ ở giữa những điều tốt đẹp. Tình bạn với kẻ ác được coi là không thể. Như Thánh vịnh 26 nói: “Con hằng ghét ghét bè lũ vô lương, không ngồi chung với phường gian ác” (câu 5). Kẻ xấu không có bạn bè vì họ chỉ cộng tác để làm những việc ác. Nhưng Thiên Chúa của chúng ta luôn có khuynh hướng tạo ra những tình bạn gây sốc. Ngài yêu Giacóp, kẻ lừa gạt; và Đavít, kẻ sát nhân và ngoại tình; và Salômôn kẻ thờ ngẫu tượng.

Ngoài ra, tình bạn chỉ có thể có giữa những người bình đẳng. Nhưng ân sủng nâng chúng ta lên trong tình bạn thiêng liêng. Aquinô nói *solus Deus deificat*, “chỉ có Chúa mới có thể khiến chúng ta trở nên giống thần thánh” [1] Hôm nay là Lễ Các Thiên Thần Bản Mệnh, là dấu chỉ của tình bạn độc đáo mà Thiên Chúa dành cho mỗi người chúng ta. Đức Thánh Cha nói trong Lễ Các Thiên Thần Bản Mệnh: “Không ai thực hiện một cuộc hành trình một mình và không ai nên nghĩ rằng mình cô đơn” [3]. Khi chúng ta thực hiện cuộc hành trình, mỗi chúng ta đều được ôm ấp bởi tình bạn thần thiêng.

Việc rao giảng Tin mừng không bao giờ chỉ là truyền đạt thông tin. Đó là một hành động của tình bạn. Một trăm năm trước, Vincent McNabb OP đã nói: “Hãy yêu thương những người bạn rao giảng. Nếu không thì đừng rao giảng. Hãy rao giảng cho chính mình.” Thánh Đa Minh được cho là được mọi người yêu mến vì ngài yêu thương tất cả mọi người. Thánh Catarina Siena được vây quanh bởi một nhóm bạn bè: nam nữ, giáo dân và tu sĩ. Họ được gọi là Caterinati, những người của Catarina. Thánh Martin de Porres thường xuất hiện với cảnh một con mèo, một con chó và một con chuột đang ăn cùng một món ăn. Một hình ảnh đẹp về đời sống tôn giáo!

Không có tình bạn dễ dàng nào giữa nam và nữ trong Cựu Ước. Nước trời đến cùng với Chúa Giêsu được bao quanh bởi bạn bè, đàn ông và phụ nữ. Thậm chí ngày nay, nhiều người vẫn nghi ngờ khả năng có một tình bạn vô tội giữa nam và nữ. Đàn ông sợ bị buộc tội; phụ nữ sợ bị đàn ông bạo hành; giới trẻ sợ bị lạm dụng. Chúng ta nên thể hiện tình bạn rộng rãi của Thiên Chúa.

Vì vậy, chúng ta rao giảng Tin mừng bằng tình bạn vượt qua ranh giới. Thiên Chúa đã vượt qua sự phân chia giữa Đấng Tạo Hóa và thụ tạo. Chúng ta có thể tạo ra những tình bạn không thể nào? Khi Chân phước Pierre Claverie được tấn phong làm giám mục Oran ở Algeria vào năm 1981, ngài đã nói với những người bạn Hồi giáo của mình rằng: “Tôi cũng mắc nợ các bạn những gì tôi có ngày hôm nay. Khi học tiếng Ả Rập với các bạn, trên hết tôi đã học được cách nói và hiểu ngôn ngữ của trái tim, ngôn ngữ của tình bằng hữu huynh đệ, nơi các chủng tộc và tôn giáo giao tiếp với nhau... Vì tôi tin rằng tình bạn này đến từ Thiên Chúa và dẫn đến Thiên Chúa” [4] Xin lưu ý, tình bạn đã tạo nên con người của ngài!

Chính vì tình bạn này mà ngài đã bị bọn khủng bố sát hại cùng với một người bạn Hồi giáo trẻ tuổi, Mohamed Bouckichi. Sau khi được phong chân phước, một vở kịch về tình bạn của họ đã được trình diễn, Pierre et Mohamed. Mẹ của Mohamed đã xem vở kịch về cái chết của con trai bà và hôn diễn viên đóng vai anh ấy.

Tin vui mà giới trẻ đang chờ đợi được nghe từ chúng ta là Thiên Chúa đến với họ trong tình bạn. Đây là tình bạn mà họ mong muốn và họ tìm kiếm trên Instagram và TikTok. Khi còn là thiếu niên, tôi kết bạn với các linh mục Công giáo. Với họ, tôi khám phá ra niềm vui đức tin. Than ôi, cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục đã khiến những tình bạn như vậy bị nghi ngờ. Hơn cả tội lỗi tình dục, đó là tội chống lại tình bạn. Vòng xoáy sâu nhất trong *Inferno* của Dante được dành riêng cho những kẻ phản bội tình bạn.

Vì vậy, nền tảng của tất cả những gì chúng ta sẽ làm trong Thượng Hội đồng này phải là tình bạn mà chúng ta tạo ra. Có vẻ không có gì nhiều. Việc đó sẽ không gây chú ý trên các phương tiện truyền thông. “Họ đến tận Roma để kết bạn! Thật là lãng phí!” Nhưng chính nhờ tình bạn mà chúng ta sẽ thực hiện quá trình chuyển tiếp từ “tôi” sang “Chúng ta” (IL A. 1. 25). Không có việc đó, chúng ta sẽ không đạt được gì cả. Khi Tổng Giám mục Anh giáo của Canterbury, Robert Runcie, gặp Thánh Gioan Phaolô II, ông đã thất vọng vì dường như không đạt được tiến bộ nào hướng tới sự hiệp nhất. Nhưng Đức Thánh Cha bảo ông hãy tin tưởng. “Đoàn thể tính xúc cảm đi trước đoàn thể tính hiệu quả.”

Instrumentum Laboris (ND: tài liệu làm việc) đề cập đến sự cô đơn của nhiều linh mục và “nhu cầu của họ được chăm sóc, có tình bạn và được hỗ trợ” (B. 2.4., b). Trọng tâm của ơn gọi linh mục là nghệ thuật của tình bạn. Đây là tình bạn vĩnh cửu, bình đẳng của Thiên Chúa Ba Ngôi chúng ta. Khi đó mọi chất độc của chủ nghĩa giáo sĩ trị sẽ tan biến. Ơn gọi làm cha mẹ cũng có thể cô đơn và cần có tình bạn bền vững.

Tình bạn là một nhiệm vụ sáng tạo. Trong tiếng Anh chúng ta nói rằng chúng ta *fall in love* - *phải* lòng nhau nhưng chúng ta *make friends* - *kết* bạn với nhau. Chúa Giêsu hỏi người luật sĩ sau dụ ngôn Người Samaritanô nhân hậu: “Trong ba người này, ai trở thành lân cận của người bị rơi vào tay bọn cướp?” (Lc 10,36). Ngài bảo các môn đệ rằng họ phải kết bạn bằng cách dùng tiền bạc bất chính (Lc 16:9). Trong Thượng Hội đồng, chúng ta có nhiệm vụ sáng tạo là tạo ra những tình bạn không thể có được, đặc biệt với những người mà chúng ta không đồng tình. Nếu bạn nghĩ rằng tôi đang nói những điều vô nghĩa, hãy đến và làm bạn với tôi!

Điều này nghe có vẻ dễ sợ! Hãy tưởng tượng tôi xông vào bạn với quyết tâm sắt đá làm cho bạn trở thành một người bạn. Bạn sẽ muốn chạy trốn! Nhưng nền tảng của tình bạn chỉ là ở bên nhau. Đó là niềm vui khi có sự hiện diện của người khác. Chúa Giêsu mời gọi những người ở vòng trong, Phêrô, Giacôbê và Gioan, lên núi với Ngài, cũng như họ sẽ ở với Ngài trong vườn Ghếtsemani. Sau khi Chúa về trời, họ tìm kiếm một người khác để thay thế Giuđa, một người đã ở với Chúa và với họ. Phêrô nói rằng ông phải là “một trong những người đã cùng chúng tôi đi theo Chúa Giêsu suốt thời gian Ngài sống giữa chúng ta, kể từ khi Ngài được ông Gioan làm phép rửa cho đến ngày Ngài lìa bỏ chúng ta và được rước lên trời” (Công vụ 1.21) Thiên đàng sẽ chỉ là ở cùng Chúa. Bốn lần trong Thánh Lễ, chúng ta nghe những lời này: “Chúa ở cùng anh chị em”. Đó chính là tình bạn thiêng liêng. Sơ Wendy Becket mô tả việc cầu nguyện là “không được bảo vệ trước sự hiện diện của Chúa”. Không có gì cần phải nói.

Trong cuốn sách về tình bạn thiêng liêng, Thánh Aelred thành Rivaulx, Tu viện trưởng Xitô thế kỷ 12, đã viết “Chúng ta ở đây, bạn và tôi, và tôi hy vọng rằng Chúa Kitô trở thành người thứ ba với chúng ta. Bây giờ không ai có thể làm phiền chúng ta... Vì vậy, hãy đến đây, bạn thân mến, hãy bộc lộ cõi lòng và nói lên suy nghĩ của mình.” Chúng ta có dám nói lên suy nghĩ của mình không?

Tất nhiên, trong Tổng Tu nghị Đa Minh, chúng tôi tranh luận và đưa ra quyết định. Nhưng chúng tôi cũng cầu nguyện và ăn uống cùng nhau, đi dạo, uống nước và giải trí. Chúng ta trao cho nhau món quà quý giá nhất, đó là thời gian. Chúng ta xây dựng một cuộc sống chung. Rồi những tình bạn không thể có được nảy sinh. Lý tưởng nhất là chúng ta nên làm điều đó trong ba tuần của Thượng Hội đồng thay vì đi theo con đường riêng vào cuối ngày. Chúng ta hãy hy vọng rằng điều này sẽ có thể thực hiện được tại phiên họp tiếp theo của Thượng Hội đồng này.

Tình yêu sáng tạo của Thiên Chúa cho chúng ta không gian. Herbert McCabe OP đã viết: “Quyền năng của Thiên Chúa chủ yếu là quyền năng cứ để cho mọi thứ diễn ra. “Hãy có ánh sáng” – quyền năng sáng tạo chỉ là quyền năng khi nó không có khả năng can thiệp vào các thụ

tạo, bởi vì nó khiến mọi vật là chính chúng, mọi người là chính họ. Rõ ràng việc sáng tạo không tạo ra sự thay đổi nào đối với các sự vật, việc sáng tạo để cho các sự vật là chính chúng. Sự sáng tạo đơn giản là chỉ để mọi thứ diễn ra tự nhiên, và tình yêu của chúng ta là một hình ảnh mờ nhạt về điều đó. [5]'

Thường không cần lời nói. Một thiếu nữ người Algeria tên là Yasmina đã để lại một tấm thiệp gắn nơi tử đạo của Pierre Claverie. Cô ấy viết trên đó, "Tối nay, thưa Cha, con không có lời nào để nói. Nhưng con có nước mắt và hy vọng" [6]

Nếu chúng ta ở bên nhau như thế này, chúng ta sẽ gặp nhau như thể mới gặp nhau lần đầu! Khi Chúa Giêsu dùng bữa với người Pharisêu Simon, thì một phụ nữ, có thể là gái điếm địa phương, bước vào và khóc, rửa chân cho Ngài bằng nước mắt. Simon bị sốc. Chúa Giêsu không thấy cô ấy là ai sao? Nhưng Chúa Giêsu trả lời: "Ông thấy người phụ nữ này chứ? Tôi vào nhà ông: nước lã, ông cũng không đổ lên chân tôi, còn chị ấy đã lấy nước mắt tưới ướt chân tôi, rồi lấy tóc mình mà lau" (Lc 7: 44).

Israel đã khao khát được nhìn thấy khuôn mặt của Thiên Chúa. Trong nhiều thế kỷ họ đã hát: "xin toả ánh tôn nhan rạng ngời trên chúng con để chúng con được ơn cứu độ" (Tv 80). Nhưng không thể nhìn thấy Chúa mà còn sống. Israel khao khát điều không thể chịu nổi, đó là được nhìn thấy dung nhan Thiên Chúa. Nơi Chúa Giêsu, khuôn mặt này đã được mạc khải. Những người chần chừ có thể nhìn Ngài như một em bé đang ngủ trong máng cỏ mà họ vẫn còn sống. Khuôn mặt của Chúa trở nên rõ ràng, nhưng chính Chúa đã chết, đôi mắt nhắm nghiền trên cây thánh giá.

Trong Kinh nguyện Thánh Thể thứ hai, chúng ta cầu nguyện cho người đã chết được đón nhận trong ánh sáng tôn nhan Thiên Chúa. Sự Nhập Thể là sự hiển hiện của Thiên Chúa. Một nhà thần học cổ xưa, có thể là Thánh Augustinô, tưởng tượng ra cuộc đối thoại với Tên Trộm Lành, người đã chết cùng với Chúa Giêsu. Ông ta nói: "Tôi không nghiên cứu đặc biệt về Kinh thánh. Tôi là một tên cướp toàn thời gian. Tuy nhiên, vào một thời điểm nào đó trong nỗi đau đớn và cô đơn của mình, tôi thấy Chúa Giêsu đang nhìn tôi và qua cái nhìn của Ngài, tôi hiểu ra mọi điều" [7]

Trong những thời điểm giữa lần đến thứ nhất và lần đến thứ hai của Chúa Kitô, chúng ta phải là gương mặt đó cho nhau. Chúng ta nhìn thấy những người không thể thấy được và mỉm cười với những người cảm thấy xấu hổ. Một tu sĩ Đa Minh người Mỹ, Brian Pierce, đã đến thăm cuộc triển lãm ảnh của trẻ em đường phố ở Lima, Peru. Dưới bức ảnh của một đứa trẻ có chú thích, "Sabén que existo pero no me ven. Họ biết tôi tồn tại nhưng họ không nhìn thấy tôi. Họ biết rằng tôi tồn tại như một vấn đề, một mối phiền toái, một thống kê, nhưng họ không nhìn thấy tôi!

Ở Nam Phi, lời chào phổ biến là "SAWABONA", "Tôi thấy bạn". Hàng triệu người cảm thấy mình là vô hình. Không ai nhìn họ với sự công nhận. Thường thì người ta bị cám dỗ thực hiện hành vi bạo lực chỉ để ít nhất người khác nhìn thấy họ! Nhìn này, tôi ở đây! Cảm giác bị coi là kẻ thù còn tốt hơn là không được ai nhìn thấy.

Thomas Merton đi tu vì muốn thoát khỏi sự gian ác của thế gian. Nhưng vài năm sống ở Xitô đã mở mắt ngài trước vẻ đẹp và sự tốt lành của con người. Một ngày nọ, trên đường phố, vảy rơi khỏi mắt ngài. Ngài viết trong nhật ký của mình: "Rồi như thể tôi chợt nhìn thấy vẻ đẹp thâm kín của trái tim họ, chiều sâu của trái tim họ, nơi mà tội lỗi, ham muốn hay sự hiểu biết về bản thân đều không thể chạm tới, cốt lõi của con người họ, con người mà mỗi người đều không thể chạm tới. một con người ở trong mắt Chúa. Giá như họ có thể nhìn thấy con người thật của

mình. Giá như chúng ta có thể gặp nhau như vậy mọi lúc. Sẽ không còn chiến tranh, không còn hận thù, không còn tham lam.” [8]

Thế giới của chúng ta khao khát tình bạn, nhưng nó bị phá hoại bởi những xu hướng phá hoại: Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy, trong đó mọi người gắn kết với nhau bằng những câu chuyện đơn giản, những khẩu hiệu dễ dãi, sự mù quáng của đám đông. Và có một chủ nghĩa cá nhân gay gắt, có nghĩa là tất cả những gì tôi có là *câu chuyện của tôi*. Terry Eagleton đã viết “Những cuộc hành trình không còn mang tính cộng đồng nữa mà tự mình may đo cho phù hợp với kích cỡ của mình, giống như đi nhờ xe hơn là một chuyến tham quan chung một xe. Những cuộc hành trình đó không còn là những sản phẩm hàng loạt nữa mà phần lớn được thực hiện một mình. Thế giới đã không còn được đẽo gọt theo một cốt truyện chung nữa, điều đó có nghĩa là bạn có thể tự tạo nên cuộc sống của mình theo cách bạn muốn.” [9] Nhưng “câu chuyện của tôi” là câu chuyện của chúng ta, câu chuyện Tin mừng có thể được kể theo những cách tuyệt vời khác nhau.

Một điểm ngắn gọn cuối cùng. CS Lewis nói rằng những người yêu nhau nhìn nhau nhưng bạn bè nhìn về cùng một hướng. Họ có thể không đồng ý với nhau, nhưng ít nhất họ chia sẻ cùng một số vấn đề. Tôi trích dẫn: “Bạn có *quan tâm đến sự thật* tương tự không? Người nào đồng ý với chúng ta rằng một vấn đề nào đó, vốn dĩ ít được người khác coi trọng, lại có tầm quan trọng lớn lao, thì người ấy có thể là Bạn của chúng ta. Người ấy không cần phải đồng ý với chúng ta về câu trả lời.” [10]

Điều dũng cảm nhất mà chúng ta có thể làm trong Thượng Hội đồng này là thành thật về những nghi ngờ và thắc mắc của chúng ta với nhau, những vấn đề mà chúng ta không có câu trả lời rõ ràng. Khi đó chúng ta sẽ trở nên gần gũi với tư cách là những người cùng tìm kiếm, những người ăn xin sự thật. Trong tác phẩm Don Quixote của Graham Greene, một linh mục Công giáo người Tây Ban Nha và một Thị trưởng Cộng sản cùng nhau đi nghỉ. Một ngày nọ họ dám chia sẻ những nghi ngờ của mình. Vị linh mục nói, “thật kỳ lạ khi việc chia sẻ cảm giác nghi ngờ lại có thể gắn kết con người lại với nhau, có lẽ còn hơn cả việc chia sẻ một đức tin. Người có đức tin sẽ đấu tranh với một người có đức tin khác vì sự khác biệt; người hoài nghi chỉ chiến đấu với chính mình.” [11]

Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói trong cuộc đối thoại với Rabbi Skorka: “Các nhà lãnh đạo vĩ đại của Dân Chúa là những người luôn để lại chỗ cho sự nghi ngờ... Ai muốn trở thành người lãnh đạo của Dân Chúa phải dành cho Chúa không gian của mình; do đó, thu mình lại, rút lui vào chính mình với sự nghi ngờ, những trải nghiệm nội tâm về bóng tối, về việc không biết phải làm gì; tất cả những điều đó cuối cùng đều mang tính chất rất thanh lọc. Người lãnh đạo tồi là người tự tin và bướng bỉnh. Một trong những đặc điểm của một nhà lãnh đạo tồi là có tính chuẩn mực quá mức vì sự tự tin của mình.” [12] (Trên trời và dưới đất, 52)

Nếu không có sự quan tâm chung về sự thật thì có cơ sở gì cho tình bạn? Tình bạn khó khăn trong xã hội chúng ta một phần vì xã hội hoặc đã mất niềm tin vào sự thật, hoặc bám vào những sự thật chính thống hạn hẹp không thể bàn cãi. Solzhenitsyn đã nói “một lời nói thật có giá trị hơn cả thế giới.” [13] Một người anh em của tôi đang đi trên xe buýt tình cờ nghe thấy hai người phụ nữ ngồi ở ghế phía trước anh ta. Một người phàn nàn về những đau khổ mà bà phải chịu đựng. Người kia nói: “Này bạn thân mến, bạn phải minh triết về điều đó chứ.” “Minh triết là gì?” “Nó có nghĩa là bạn đừng nghĩ về những đau khổ đó.”

Tình bạn nảy nở khi chúng ta dám chia sẻ những nghi ngờ và cùng nhau tìm kiếm sự thật. Nói chuyện với những người đã biết mọi thứ hoặc những người hoàn toàn đồng ý thì có ích gì? Nhưng làm thế nào chúng ta có thể làm được điều đó? Đó là chủ đề của buổi hội thảo tiếp theo.

[1] Được Thomas Bacon (1512/13–1567) sử dụng sớm nhất.

[2] Ấn bản, Christa Pongratz-Lippitt, 20 tháng 3 năm 2023

[3] Bài giảng Lễ Các Thiên Thần Hộ Mệnh, 2014

[4] Hồng y Murphy O'Connor, *A Life Poured Out*, trang 8

[5] *God Matters*, Darton, Longman và Todd, London, 1987, tr. 108

[6] Paul Murray OP, *Scars: Essays, poems and meditations on affliction*, Bloomsbury 2014, trang 47

[7] Trích dẫn bởi Paul Murray OP, *Scars* trang 143

[8] trích dẫn Willam H. Shannon, *Seeds of Peace: Contemplation and non-violence* New York 1996 trang 63

[9] Terry Eagleton, “What’s Your Story?”, in London Review of Books, February 16, 2023 <https://www.lrb.co.uk/the-paper/v45/n04/terry-eagleton/what-s-your-story>

[10] P. 66

[11] Monsignor Quixote, New York: Penguin Classics [1982] 2008, trang 41

[12] Bergoglio, Jorge Mario and Abraham Skorka. *On Heaven and Earth*. New York: Image [2010] 2013, trang 52, trích dẫn Marc Bosco, SJ, “Colouring Catholicism: Greene in the Age of Pope Francis”.

[13] Nobel Prize Speech 1970 “One Word of Truth”

Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ.

(www.vaticannews.va)

VỀ MỤC LỤC

TÁM TÔN THƯƠNG TIÊU BIỂU (Tiếp theo)

Eymard An Mai Đổ O.Cist

**Tôn thương
và**

**Chữa lành
Trong Đức Kitô
Theo tinh thần Bát Phúc**

DẤU HIỆU NGƯỜI BỊ TÔN THƯƠNG

TÂM TÔN THƯƠNG TIÊU BIỂU

(Tiếp theo)

Bạo Ngôn Và Bạo Hành:

Nếu như ngôn ngữ đóng vai trò truyền tải một thông điệp nào đó cho nhân loại, bạo ngôn lại là cách con người dùng để gieo ảnh hưởng tiêu cực và hạ giảm giá trị người khác. Nếu như hành động giúp thể hiện nhân cách của một người, bạo hành lại là cách con người dùng để mưu toan xâm hại và xúc phạm người khác, đồng thời, làm lệch lạc hình ảnh bản thân. Việc con người thời nay dùng bạo ngôn và bạo hành để đối xử với nhau là điều dễ hiểu, vì như Karl Marx đã nói: “Bạo lực là mẹ đẻ của lịch sử”. Ý hướng ban đầu có thể là thực hiện những cuộc cách mạng nhằm thay đổi lịch sử nhưng với thời gian, bạo lực đã trở thành “phong cách sống” của con người thời đại. Có thể nói, đây là một cuộc chiến làm đảo lộn và phá sản nhiều giá trị tinh thần.

Thực Trạng

Một nghiên cứu gần đây cho biết ở Việt Nam khoảng 40 triệu người tham gia và theo dõi các chương trình mạng, và số người đăng ký tài khoản Facebook, cao đứng thứ 7 thế giới. Đây có thể là dấu hiệu đáng mừng cho một nỗ lực của con người muốn xích lại gần nhau nhờ các nhịp cầu truyền hình, trao đổi online... Tuy nhiên, đánh giá từ các nhà chuyên môn lại cho rằng phần lớn do việc sử dụng thiếu mục đích lành mạnh mà những thông tin trái chiều và thiếu trách nhiệm của các tổ chức cũng như các cá nhân trở thành mối lo ngại. Điều này dẫn đến việc con người dùng bạo ngôn để ném đá nhau rồi liền phủ tay nói lên mình vô tội.

Đơn cử trường hợp một cuộc thi tài năng từ việc một bé gái 15 tuổi thi hát, và với khả năng có thể hát 6 thứ tiếng nhưng lại bị ban giám khảo loại từ vòng đầu (có thể vì không đáp ứng nhiều tiêu chí của cuộc thi), rồi đến việc mẹ của bé bức xúc phát biểu từ sau kết quả bị loại ấy, đã trở thành đề tài cho các trang mạng công kích từ ban tổ chức đến ban giám khảo, từ gia đình của bé đến cá nhân thí sinh. Nó tạo nên một làn sóng tiêu cực cho những người liên hệ và những ai quan tâm. Đây chỉ là một trường hợp trong muôn vàn tình huống khác nhau khiến ban giáo dục và truyền thông phải lên tiếng cải chính. Dù vậy, danh dự của người khác không vì thế được phục hồi. Như thế, chúng ta nhận ra thói bạo ngôn làm vương hại danh dự, lắm khi giết người không dùng dao.

Bạo ngôn đã thế, thói bạo hành còn nguy hiểm hơn, chuyện một chàng thanh niên đang đi dạo trên hè phố bỗng nhiên bị một tay côn đồ đến vả vào mặt.

Anh ngạc nhiên hỏi: Tại sao anh đánh em ?

Hắn trả lời: Tao đánh mày vì mày dám nhìn đều tao.

-Đâu có, mắt em bị lác mà.

-Ừ, thì tao thích đánh mày, đã sao ?...

Thế mới rõ, ưu thế thuộc về sức mạnh của cơ bắp.

Chuyện nhan nhản hằng ngày, chẳng cần ai đặt lại vấn đề an ninh cho người dân vì có nhiều người còn đề cao sức mạnh và bạo lực.

Chúng ta không thể kể hết những chuyện đại loại như thế đang xảy ra thường xuyên trong xã hội nước ta, kéo chính bản thân cũng bị tiềm nhiễm thói xấu độc hại này vì khi bàn đến và

chứng kiến bạo lực, con người có thể bình thường hóa bạo lực. Bạo lực vốn mang tính lây lan để tìm đất sống nơi những tâm hồn lệch lạc.

Ảnh Hưởng

Chúng ta không thể truy tìm đâu được một ảnh hưởng tích cực của thói bạo ngôn và bạo hành. Nếu có, đó chỉ là lối nguy biện và bạo biện của những kẻ quá khích. Còn ảnh hưởng tiêu cực thì mang tính toàn diện.

Chúng ta có thể kể đến việc các nhà độc tài xâm hại và giết hại hàng loạt người. Đây chỉ là mặt nổi của vấn đề; chính sự đàn áp, bóc lột, đe dọa... của các nhà cầm quyền đã ảnh hưởng sâu đậm và lâu dài về mặt tâm lý trên người dân. Hay việc các nhà chức trách đã dùng phương tiện truyền thông phe nhóm để đặt điều, bôi nhọ, cất xén, hơn nữa, giải thích xuyên tạc lời phát biểu của những người không cùng chính kiến nhằm hạ giá uy tín và thanh trừng người liên hệ.

Bạo lực, giờ đây, trở thành một phương thế tối tân giúp trấn áp và bảo toàn an ninh quốc gia.

Cụ thể hơn, chúng ta cứ xét đến hai trường hợp đã được nêu trên.

Với bé gái 15 tuổi, có chút đam mê âm nhạc và khả năng nói 6 ngôn ngữ, có lẽ em được mọi người khuyến khích tham gia cuộc thi tìm kiếm tài năng nhưng vì chưa qua một lớp kỹ năng sống nào, nên không lường được những áp lực từ lời chỉ trích, gièm pha... Tất nhiên, em sẽ dễ dàng đánh mất đi sự tự tin vào bản thân, có thể dẫn đến sự thui chột về những khả năng vốn có. Còn xét về tương giao, em sẽ trở nên ‘nhạy cảm’ với sự quan tâm của người khác; nếu tình trạng nặng hơn, sẽ dẫn đến trầm cảm. Những ảnh hưởng tiêu cực ấy, những tổn thương ấy sẽ qui trách cho ai ?

Hoặc hình ảnh về chàng thanh niên bị tay côn đồ đánh dần mặt như thế, ắt sẽ ảnh hưởng tiêu cực cách nào đó. Có thể anh sẽ nhận thức và đánh giá tiêu cực về hình ảnh bản thân (bị khuyết tật về mắt) khiến trở nên mặc cảm và tránh tiếp xúc với một số người nào đó. Thậm chí, anh còn mất dần niềm tin tưởng vào người khác, điều này ảnh hưởng lớn đến tương giao nhân loại. Ai sẽ trả sự công bằng cho một người khuyết tật như anh ?

Với ảnh hưởng mang tính lây lan như thế, chúng ta cần tìm ra những nguyên nhân sâu xa để có hướng khắc phục, nếu không hoàn toàn cũng cần giải pháp giúp khống chế mức độ lây lan.

Nguyên Nhân

Con người thời nay hô hào tự do báo chí, tự do ngôn luận. Nhưng vì thiếu ý thức trách nhiệm về những gì mình phát biểu trên cộng đồng mạng mà gây nhiều phiền toái cho đôi bên. Có những lời bình luận như một dùi giúp chủ thể giải tỏa tâm lý, những tổn thương cá nhân giờ đây có dùi phóng chiếu lên người khác vô tội vạ ; họ nghĩ rằng mình chém gió thì chẳng chết chóc gì nhưng lại tạo một bầu khí ô nhiễm trên cộng đồng mạng.

Sống trong một xã hội thực dụng, khuynh hướng con người chạy theo lợi nhuận, thế nên tính cạnh tranh trở nên gay gắt, việc “cá lớn nuốt cá bé” là chuyện bình thường của luật tiến hóa. Từ đó, con người tìm mọi cách thay vì cố gắng thay đổi chiến thuật để nâng cấp sản phẩm, mở rộng thị trường, nhiều người lại dùng chiêu bài hạ gục đối thủ cạnh tranh bằng những đòn tiểu nhân, tiểu xảo. Điều này làm băng hoại nền đạo đức kinh tế và những lãnh vực liên quan. Đây cũng là một hình thức bạo hành trong kinh doanh.

Một điểm khác cần lưu ý là khuynh hướng thống trị trong các tập thể. Do những người có khuynh hướng bảo thủ độc tài muốn nắm quyền sinh sát trên người khác mà cấp dưới phải thừa hành những yêu sách của họ. Với chủ trương khắc nghiệt như thế, họ không dễ dàng và sẵn sàng lắng nghe những ý kiến và sáng kiến của người khác. Nếu có ai vì thế mà nói và làm ngược với ý hướng của họ thì sẽ chịu những “trận đòn” chí tử. Xét cho cùng, những ai còn muốn tương quan với họ cũng chỉ vì vụ lợi hoặc phòng thủ hay tệ hơn, sống mối quan hệ hoàn toàn lệ thuộc.

Trong khi đó, ngành giáo dục phải hứng chịu những hậu quả nặng nề từ thói bạo ngôn và bạo hành mang lại. Từ việc học sinh đánh nhau đến việc học sinh “xử đẹp” thầy cô giáo. Hay việc học sinh nữ phải dùng thân mình hiến cho ông thầy hầu đổi lấy những con điểm như ý. Khuynh hướng chung, người ta đổ lỗi cho một hệ thống cơ chế bạo quyền nào đó.

Còn trong lãnh vực nghệ thuật, nơi đề cao tài năng và tôn vinh những người hoạt động chân chính phục vụ thiện ích xã hội, lại không thiếu những thái độ và hành vi khiếm nhã. Trước kia, người ta chỉ nói đến những điều tiêu cực giữa các nghệ sĩ ở hậu trường. Ngày nay, do đời sống cởi mở mọi người được tự do đối thoại ngay trên sân khấu, nhưng dần dà trở thành những cuộc đấu khẩu liên miên, thay vì đi vào những đánh giá chuyên môn giúp khán giả nâng cao tầm nhận thức cảm thụ nghệ thuật, các nghệ sĩ lại đem những chuyện riêng tư của nhau lên sóng truyền hình và gián tiếp hạ nhục và hạ gục nhau. Xét cho cùng, đó là một trong những hình thức bạo ngôn. Nguyên nhân của những vụ việc này là do sự ganh tỵ và đố kỵ lẫn nhau.

Cũng trong lãnh vực nghệ thuật nhưng xét đến sự tương tác giữa phim ảnh và người xem. Phim ảnh ngày càng phát triển đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người xem, nhưng để tạo nên kịch tính cho tác phẩm, người làm phim tạo sự xung khắc lớn giữa nhân vật chính (vai thiện) và nhân vật phụ (vai ác), sự trả thù và chiến thắng của “cái thiện” đã tạo được sự đồng cảm nơi người xem, vô tình, người xem tự đồng hóa mình và sống cảm giác hả hê vì say men chiến thắng. Điều này đã tạo một sự kích động và bạo động cách nào đó nơi người xem và do bản tính thích cảm giác mạnh, họ lại đem chúng vào đời sống thực tạo nên những “thước phim” không cần kỹ xảo mà đầu rơi máu vẫn đẹp mắt như phim.

Còn trong giới hạn gia đình, thói gia trưởng lại có đất sống. “Đứa con của thời phong kiến” vẫn muốn nắm quyền cai quản cách tuyệt đối trong gia đình; chúng tạo nên bầu khí ngột ngạt, và tình yêu chần gối chỉ còn là một sự phục vụ của hai cấp bậc khác nhau. Bầu khí tôn trọng không còn nữa, tình yêu trao hiến vì thế cũng trở nên một thứ hỏa ngục nào đó. Những sáng kiến của người vợ có thể là sự xỉ nhục cho gia trưởng; có khi lại là cơ để giải thích về sự chống đối của người kia. Tóm lại, một khi người chồng không còn coi vợ mình như một đối tác cân xứng, sự tôn trọng lẫn nhau không còn nữa, một khi nền tảng này mất đi tính hiệu lực, tình yêu gia đình chỉ là nơi trú ẩn cho những tâm hồn bạo ngược và bạc nhược. Và những đứa con từ đó sinh ra có thể trở thành những tay độc tài mà lịch sử nhân loại đã minh chứng hùng hồn và cụ thể.

Chúng ta không thể liệt kê hết những nguyên nhân trong từng lãnh vực đời sống đã mang dấu vết bạo ngôn và bạo hành. Thế mà đây chỉ là những yếu tố ngoại tại. Thiết tưởng, chính yếu tố nội tại đến từ bản thân mới mang tính quyết định.

Trước tiên, chúng ta đề cập đến tính bất mãn kinh niên nơi một số người. Có thể, họ là những người sống có lý tưởng nhưng vì thời cuộc, họ bám chặt vào chế độ này mà lên án chế độ kia. Thật ra, đó cũng chỉ là yếu tố bên ngoài, chính thái độ quá khích của họ đã tạo nên một con người chỉ biết cảm ràm, gặm nhấm người này hay tổ chức kia mà quên đi, đó lại là cách họ tự hủy hoại chính mình.

Cũng có thể do một chút tự ái hão nào đó, họ nổi cơn tam bành làm hư đại sự. Một khi mất đi sự kiểm soát bản thân, họ dễ dàng sa vào đường lao lý. Vì do mất đi hình ảnh bản thân nơi cái nhìn người khác, họ phóng lao và chạy theo lao để tìm những miếng mồi tạm sống qua ngày trong những khoảnh khắc vô định. Và do hoàn cảnh đưa đẩy, họ được cất nhắc làm đại ca, tay anh chị của những nhóm giang hồ “đui và điếc” : đui vì chém giết người khác mà không thấy xác chết đâu; điếc vì có tai mà không nghe tiếng đồng loại kêu van. Như thế, bạo lực tiếp nối bạo lực để lại một vết thương sâu trong một xã hội vốn bất công chồng chất.

Tính bạo lực ấy cần được giải thích dưới nhãn quan tâm lý học, nghĩa là chúng khởi đi từ bản năng gây hấn của con người dẫn đến sự hủy diệt hoàn toàn. Michael R.Kent thật chí lý khi nói: Thái độ gây hấn thường là dấu hiệu cho thấy một sinh vật đang sợ hãi và bị dồn vào chân tường. Thoạt tiên, chúng ta dễ sai lầm mà giải thích rằng những kẻ gây hấn là những người bản lãnh, nhưng thực ra chính thái độ công kích của họ cho thấy họ đang ở trong tình trạng yếu thế; sự sợ hãi và hốt hoảng là do họ không làm chủ được tình thế. Một khi mất khả năng kiểm soát

và tự vệ, họ sẽ sống phần vô thức mà cho bản năng gây hấn được tung hoành. Xét cho cùng, thái độ gây hấn thuộc về kẻ yếu.

Ngoài ra, chúng ta nói đến bạo ngôn và bạo hành mà không thể không truy nguyên về tư tưởng bạo lực. Nếu tư tưởng phát sinh lời nói và hành động, thì tư tưởng bạo lực sinh ra những đứa con bạo lực. Đó là mẹ đẻ của lịch sử theo cách nói của Karl Marx. Nếu như trong con người có phần thiện và ác, lòng bao dung và tính bạo lực thì việc họ tưới tiêu chăm bón cho hạt mầm nào thì nó sẽ phát triển. Nếu chỉ gieo vào đầu những tư tưởng tiêu cực, chống đối, giết hại,... thì bạo lực sẽ được đất sống. Trái lại, nếu tâm hồn được nuôi dưỡng bằng những tâm tình cao thượng, bao dung, tha thứ,... thì bản thân được bình an. Như thế, sự bất an trong tâm hồn làm phát sinh tính bạo lực trong cuộc sống. Thánh Giacobê tông đồ nói thật chí lý: *"Bởi đâu có chiến tranh, bởi đâu có xung đột giữa anh em? Chẳng phải là chính những khoái lạc của anh em đang gây chiến trong con người anh em đó sao? Thật vậy, anh em ham muốn mà không có, nên anh em chém giết; anh em ganh ghét cũng chẳng được gì nên anh em xung đột với nhau, gây chiến với nhau"* (Gc 4, 1-2).

Đánh Mất Chính Mình

Mỗi người chúng ta được Thiên Chúa ban cho một trong những món quà cao quý nhất là *tự do*. Sự tự do khả dĩ giúp con người bay cao và sáng tạo vượt bậc nhưng cũng khiến bản thân tuột dốc thảm hại trong hành trình làm người. Đó là điều thánh Phaolô cảnh báo mỗi người khi nói: *Có điều là đừng lợi dụng tự do mà sống theo tính xác thịt*. Một khi lợi dụng tự do mà sống sa đà, ra khỏi ý muốn ban đầu của Đấng Tạo Hóa, chúng ta trở thành một kẻ đánh mất chính mình. Mà ý muốn của Ngài là chúng ta được tự do chọn Chúa, đồng thời yêu mến và tôn vinh Ngài. Có thể nói, một khi ra khỏi "định luật" này, chúng ta tự đánh mất chính mình. Tuy nhiên, cuộc đánh mất này thuộc giá trị tinh thần nên không phải ai cũng có khả năng nhận ra tình trạng của mình. Ý thức được sự nguy hại của thực trạng này, chúng ta cần xem xét dưới nhiều góc cạnh và mức độ khác nhau hầu có thể khắc phục phần nào những mặt trái mà con người đã lạm dụng tự do của mình cách quá đáng.

Trong triết học trước đây, người ta thường dùng hạn từ: *vong thân*; chúng được lấy lại từ thuật ngữ trong triết học của K. Marx nhưng một khi bức tường Berlin sụp đổ năm 1989, đồng thời, những quốc gia có liên hệ cũng bị tàn lụi, vong thân về mặt kinh tế của ông cũng bị "phá sản". Dù vậy, ông cũng đã có công để lại cho chúng ta một khái niệm về vong thân khi suy tư mọi chiều kích khác liên hệ đến đời sống con người. Ngày nay, chúng ta thường nghe nói đến hạn từ *đánh mất chính mình*. Có thể nói, thuật ngữ này "thoát thai" từ quan niệm trên, hơn nữa, chúng được hiểu theo nhãn quan rộng lớn hơn, nghĩa là không dừng lại ở thái độ thụ động như vong thân nhưng gồm tóm cả tính chủ động của con người với tất cả tự do.

Chúng ta biết rằng đời sống con người là một hành trình, nghĩa là được hiểu như một sự năng động, trong đó, mọi sự luôn biến dịch và thay đổi nhưng một khi biến đổi xa rời với chính mình thì đó là một sự vong thân hay đánh mất chính mình thực chất và thực tế nhất.

Danh

Chữ này bao gồm tất cả những gì liên quan đến ước muốn, khát vọng sâu xa nhất của con người mà ai cũng tìm mọi cách để thỏa mãn nhu cầu chính đáng này. Tuy nhiên, điều đáng tiếc xảy ra do con người không lường được mức độ ảnh hưởng của nó mà lăm kẻ lạm dụng tự do hòng đánh mất chính mình.

Con người là một hữu thể mang tính xã hội, ai cũng có nhu cầu được nhìn nhận và ước muốn mọi người biết đến như một nhân vị độc đáo. Nhưng thay vì tận dụng những mặt mạnh của mình để lôi kéo sự chú ý của người khác, họ lại tìm cách "đi cửa sau" như một cách van xin sự trọng vọng của người khác, vô tình họ tự đánh mất chính mình trong những mưu đồ bất chính.

Mỗi nguy hiểm và nguy hại của những hạng người này là lấy danh tiếng làm mục đích đời mình.

Quan sát thực tế cuộc sống, chúng ta cũng dễ nhận ra những người nổi tiếng, có danh phận gì đó với núi sông, thế mà, họ lại trở nên xa lạ với chính mình (tha hóa) khiến người thân và những người khác cũng thốt lên: Ôi, cô ấy thay đổi nhiều quá ! Nói thế, họ có ý châm biếm đương sự và như thế, đồng nghĩa với việc danh tiếng đã lấy đi bản chất đích thực của con người cô, tất một lời, cô tự đánh mất chính mình giữa cộng đồng hâm mộ. Cô sinh ra và lớn lên trong một gia đình lao động nghèo, nhưng khi đến tuổi trưởng thành, cô lọt vào mắt xanh của một “tay làng chơi”, từ đó, cô bước dần lên đài vinh quang, đồng nghĩa với việc cô bắt đầu sống với đẳng cấp khác. Điều này chẳng có gì đáng trách; tuy nhiên, chỉ khi cô tìm mọi cách chối bỏ quá khứ nghèo khổ của mình mà cô đã đánh mất bản thân. Có thể nói, chối bỏ hay khước từ quá khứ đã từng nhào nặn nên con người của mình mà cô đã đánh mất chính mình trong hiện tại. Ngày nào được nhiều người khen ngợi, trang mạng cá nhân có nhiều cái “like” thì cô ngủ ngon; bằng không, cô sẽ bị giày vò đến mất ngủ khi bị người khác chỉ trích. Rồi dẫn đến tình trạng trầm cảm, cô cần đến một chuyên gia tâm lý để giúp bản thân đối diện với những vấn đề của mình. Khi có tham vọng làm hài lòng tất cả mọi người, cô ấy lại không hài lòng với mình và dần đánh mất chính mình.

Cũng có những người thần tượng ngôi sao này, cầu thủ kia, rồi thay đổi trong cách ăn mặc, đi đứng và mọi sinh hoạt của mình sao cho giống thần tượng, thế là, họ đánh mất chính mình trong một thế giới đa sắc màu như hiện nay. Vô hình trung, họ đánh mất đi bản sắc riêng, tính nhân vị độc đáo của mình. Đó là điều tác giả John Mason đã cảnh báo khi nói: *Sinh ra là một bản thể, đừng chết đi như một bản sao.*

Ngoài ra, có những người mang mặc cảm tự ti cách nào đó, họ hòa vào đám đông ô hợp như một cách để xóa mình khỏi cái nhìn soi mói của người khác. Họ đứng ngồi không yên, ăn ngủ thất thường vì phát hiện một ánh mắt nhìn thiếu thiện cảm của ai đó nhưng thật ra, chính họ đã đánh mất lòng tự trọng của mình mà rao bán cho một ai đó có khả năng sai khiến họ. Họ chỉ cảm thấy mình có giá trị khi hoàn thành những công việc được giao mặc cho hậu quả của hành động đó có thể gây tổn hại và tổn thương đến những người vô tội miễn là mang lại lợi ích cho phe nhóm. Những kẻ bị mua chuộc như thế đã đánh mất chính mình trong một tổ chức bất chính, mà thật ra, họ đâu có cái gì riêng của mình để đánh mất. Chung cục, cả một bề lũ bị tẩy não khi đánh mất chính mình trong một thể chế chính trị bị biến chất.

Ở đây, chúng ta cũng cần bàn đến những người sống chết cho một lý tưởng. Nếu như có những kẻ sẵn sàng hiến mình để phục vụ cho một chế độ nhất thời nào đó thì đây là một bất hạnh cho kẻ vong thân; còn nếu ai đó sẵn sàng chấp nhận đánh đổi tính mạng của mình để giữ gìn tương lai tươi đẹp và bền vững cho tổ quốc của mình thì đây lại là một hành vi đáng trân trọng. Như thế, sự khác biệt giữa một kẻ đánh mất chính mình vì một thể chế chính trị nhất thời và một người hiến mạng chính mình vì tổ quốc hệ tại ở việc họ nhân danh chân lý xác thực mà hành động. Đây là cuộc đánh mất chính mình theo nghĩa triệt để nhất của từ ngữ mà ai cũng cần nhắm đến khi đã xác định được mục đích và lý tưởng đời mình. Chính ở điểm này mà một người chết vì lý tưởng cũng được trân trọng như các vị thánh tử đạo. Tuy nhiên, những người này chết đi nhưng trong lòng vẫn căm hận kẻ thù ngoại xâm, còn các thánh tử đạo luôn tha thứ cho những ai bách hại mình và còn thăm cảm ơn họ vì đã cho bản thân có cơ hội chứng minh lòng yêu Chúa. Bởi đó, các thánh tử đạo đã sống triệt để tinh thần “đánh mất chính mình” mà chúng ta vẫn thường cho rằng các ngài đã thực hiện một cuộc từ bỏ chính mình vì Chúa, một cách đúng nghĩa nhất, tức là cả thể xác và linh hồn xả thân vì Danh Ngài.

Tưởng cũng cần nhắc đến những đối tượng trong tù. Người ta thường cho rằng nhà tù là nơi tước đoạt phẩm giá con người nguy hại nhất. Trong đó, danh tính của mỗi người bị tước đoạt và được thay thế bằng những con số vô hồn. Trong đó, tù nhân được khoác lên trên mình một chiếc áo đồng phục như thể hiện sự đồng nhất trong một ý hướng và hành động cho một chủ trương vô nhân đạo nào đó. Xét cho cùng, họ bị tước đoạt sự tự do, là cơ sở duy nhất còn lại thẩm định quyền được tôn trọng như một phẩm giá con người.

Lợi

Chúa Giêsu đã cảnh báo rằng: *Được lời lãi cả thế gian mà thiệt mất mạng sống mình thì được ích gì.* Thế mà, có lắm kẻ “bán thân” để đổi lấy lợi lộc trần gian.

Thật ra, mọi sự trong thế gian này đều là dụng cụ và phương tiện nhằm phục vụ cho lợi ích trước mắt và cứu cánh đích thực của con người. Chỉ có điều rằng con người đã dừng lại nơi sự hưởng thụ chóng qua mà không giục lòng ngưỡng vọng trời cao. Khi đó, lợi lộc sẽ trói buộc và làm mờ mắt con người khiến họ không thể nhìn sự vật vượt qua những gì là hữu hạn và hữu hình. Thiên Chúa đã đặt để một khát vọng sâu xa trong lòng con người như lời quả quyết của thánh Augustinô: *Thiên Chúa dựng nên chúng con cho Chúa nên lòng chúng con hằng khắc khoải cho đến khi nghỉ yên trong Chúa*, thế mà, con người đã thần thánh hóa vật chất cho nó quyền chi phối mọi khoảnh khắc đời sống của mình khiến con người đánh mất chính mình trong thụ tạo của Chúa.

Có thể nói, mọi ước muốn chiếm hữu đều làm cho con người trở nên tha hóa, xa lạ với chính mình. Quả thật, vì những gì con người chiếm hữu được không đồng nghĩa với việc chúng giúp con người là chính mình hơn. Chúng ta cần có sự khôn ngoan của năm trinh nữ trong Tin Mừng luôn tỉnh thức sẵn sàng để đón Chúa là Tân lang, vào trong cuộc đời của mình. Có bao giờ chúng ta hỏi tại sao năm cô khờ dại sau khi ra ngoài mua dầu trở về rồi gõ cửa lại bị chàng rể từ chối và nói rằng: Ta không biết các ngươi? Thừa vì những “thứ dầu” các cô ra ngoài mua là những thứ “vay mượn”, chúng không làm cho các cô thật sự là chính mình. Và một khi các cô tự đánh mất chính mình thì Tân lang là Chúa Giêsu không còn nhận ra các cô nữa. Không một kẻ nào đánh mất chính mình lại đương nhiên được thừa hưởng Nước Trời đâu!

Truyện vui kể rằng có một người phụ nữ được phép hỏi Chúa: con được phép sống trên trần gian bao nhiêu năm nữa. Chúa trả lời: bốn mươi năm nữa. Cô vui mừng ra về, và quyết định dồn tiền để thực hiện một cuộc giải phẫu thẩm mỹ, vừa ra khỏi đó lòng còn phấn khởi bởi tự tin hơn nhờ sắc đẹp vừa được sửa sang, bỗng nhiên, cô bị một chiếc xe tông ngang, chết ngay tại chỗ. Lên gặp Chúa, cô chạnh lại hỏi: Tại sao Chúa bảo rằng bốn mươi năm nữa con mới chết, mà sao Chúa lại kéo con về sớm thế. Chúa trả lời: Ta đâu có nhận ra ngươi. Hóa ra những thứ trên thế gian này đã cướp đi bộ mặt thật của con người.

Như thế, để thực sự là chính mình, con người cần cởi bỏ bớt những gì thuộc về thế gian, và sống thanh thoát ung dung trong cuộc đời tự tại an nhiên này. Lão tử thật chí lý khi khẳng định rằng: *Đạo là bớt, và bớt cho đến khi nào không bớt được nữa!*

Thú

Có thú vui lành mạnh trong mức độ nào đó sẽ giúp con người đến gần Chúa hơn thì cũng có những thú vui lại làm tăng phần “thú tính” trong con người, nghĩa là làm lạc xa Chúa, bởi con người đã đánh mất chính mình trong cuộc chơi.

Thú vui của xác thịt chỉ làm thỏa mãn những gì thuộc xác thịt. Mà lắm khi con người coi tình dục là đỉnh cao của một cuộc chơi đúng nghĩa. Sự sành điệu và đẳng cấp không thể được đánh giá bằng cuộc đánh đổi một số tiền nào đó với việc mua vui trên thân xác người khác. Không chỉ liên quan đến tình dục mà một khi con người trở thành phương tiện phục vụ cho con người dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là tha hóa. Dù chủ động hay bị động, con người đều là nạn nhân đáng thương. Sự đánh mất chính mình ở đây, được hiểu là cuộc phá sản các giá trị tinh thần. Trong khi đó, con người là một thực thể, được coi là: *Nhân linh ư vạn vật*. Nếu như tình dục ngoài hôn nhân bị coi là một hình thức đánh mất chính mình thì trong hôn nhân, chúng lại trở thành phương tiện giúp hai người “đánh mất chính mình” để thuộc về nhau, từ đó, làm thăng hoa tình yêu vợ chồng và có thể phát sinh mầm sống mới hầu tham dự vào vai trò đồng sáng tạo với Thiên Chúa. Đây quả là một cuộc “đánh mất chính mình” đáng được chúc phúc vì nó làm cho đại sự được triển nở và định hình trong ý muốn tốt lành của Thiên Chúa.

Hy vọng với tám tổn thương tiêu biểu mà chúng ta vừa bàn đến có thể giúp mỗi người lượng giá và soi mình để nhận ra bản thân cũng có những tổn thương đại loại như thế, từ đó, chúng ta sẽ tiếp tục hành trình chữa lành mà người viết đã đề ra trong phần sau.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - THẬN TRỌNG ĐỂ TRÁNH KẾT ÁN OAN SAI

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VẴNG,
BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**



22/6/1947 – 14/6/2023

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 31

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - THẬN TRỌNG ĐỂ TRÁNH KẾT ÁN OAN SAI

- 1. LỜI CHÚA :** Chúa phán : “**Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta. Vì Luật Mô-sê và lời các Ngôn sứ là thế đó**” (Mt 7,12).
- 2. CÂU CHUYỆN :** **CHĂM SÓC TỐT CHO CON CHÚNG TA.**



Một con tàu du lịch gặp nạn trên biển, trên thuyền có một đôi vợ chồng đang rất vất vả dìu nhau đến chỗ có thuyền cứu hộ. Bấy giờ trên thuyền cứu hộ chỉ còn lại duy nhất một chỗ. Người chồng đã vội leo xuống thuyền cứu hộ, bỏ lại vợ trên boong tàu. Bấy giờ người vợ đứng trên con tàu sắp chìm, hét to lên với chồng một câu...

Kể đến đây, thầy giáo hỏi : "Các em đoán xem, **bà vợ đã hét lên câu gì ?**".

Tất cả học sinh đều rất phẫn nộ với hành động ích kỷ của người chồng đã không nhường chỗ duy nhất trên thuyền cứu hộ cho vợ. Mọi người đều đồng ý với câu : "**Anh là kẻ khốn nạn ! Em hận anh. Em đã nhìn nhầm người rồi !**".

Lúc này thầy giáo chú ý đến một học sinh vẫn giữ im lặng, liền hỏi ý kiến của em. Bấy giờ em học sinh nói : "Thầy ơi, em nghĩ người vợ đã nói : **Hãy chăm sóc tốt cho con của chúng ta anh nhé !**".

Thầy giáo ngạc nhiên hỏi : "Em đã nghe qua câu chuyện này rồi ư ?".

Học sinh lắc đầu : "Chưa ạ, nhưng mà mẹ em trước khi mất cũng nói với bố em như vậy". Thầy giáo xúc động : "**Em đã trả lời rất đúng !**".

Người đàn ông sau khi được cứu sống đã trở về nhà, một mình nuôi dạy con gái khôn lớn. Nhiều năm sau, ông ta đã mắc bệnh và qua đời. Người con gái khi sắp xếp kỷ vật của cha đã phát hiện ra quyển nhật ký của ông. Hóa ra, **do mẹ mắc bệnh ung thư thời kỳ cuối và đã bị bệnh viện từ chối**. Bác sĩ cho biết chị chỉ còn sống được ba tháng. Người chồng đã nhờ người thân trông coi con nhỏ ở nhà để đưa vợ đi du lịch lần cuối trước khi chết. Do đó khi con tàu gặp nạn, trong giây phút quyết định, **người chồng đã giành cơ hội sống duy nhất**. Trong nhật ký bố viết : "Khi ấy anh ước gì anh và em đều cùng nhau chìm xuống đáy biển. Nhưng anh không thể làm như vậy vì con gái chúng ta. Anh đành phải để mình em chết thôi. Cho anh xin lỗi em nhé !".

3. SUY NIỆM :

Sau khi kể xong câu chuyện, phòng học trở nên im lặng. Các học sinh đều đã hiểu được ý nghĩa của câu chuyện này : **Thiện và ác** trên thế gian, có lúc cũng rối bời, **khó lòng phân biệt được đúng sai**. Do đó chúng ta không nên hồ đồ khi vội đánh giá người khác và kết án khi chưa biết rõ nguyên nhân hành động của họ.

4. SINH HOẠT : Hãy cho biết tại sao chúng ta không nên kết án người chồng đã giành chỗ duy nhất trên thuyền cứu hộ khi tàu gặp nạn sắp chìm ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho chúng con **tránh thói hồ đồ khi vội kết án người khác**. Mỗi khi gặp hoàn cảnh nan giải không biết xử trí ra sao, xin cho chúng con **bình tĩnh tìm hiểu sự việc chính xác** trước khi quyết định phải làm gì, để luôn giữ được sự công bình và bác ái khi ứng xử với tha nhân.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP: nhà truyền giáo Victor Caillon (1906 – 1978)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp



Chúng ta chia sẻ với nhau câu chuyện của nhà truyền giáo Victor Caillon (1906 – 1978)

Victor Caillon sinh ngày 18 tháng 7 năm 1906 ở Châtelier – ngôi làng thuộc công xã Campbon, Giáo phận Nantes. Sau khi hoàn tất chương trình tiểu học ở Campbon, trước tiên cậu vào Tiểu Chủng viện trên vùng trung du Pontchâteau, rồi sau đó cậu nhập Tiểu Chủng viện Giáo phận Couets gần Nantes...Đã từ lâu cậu vẫn ước mơ sẽ trở thành Linh mục của Chúa...Và mơ ước này - vào tháng 11 năm 1926 - đã đưa cậu đến với Đại Chủng viện Nantes nơi cậu theo học ba năm...Trong những năm tháng học tập và suy nghĩ đắn đo, ơn gọi nơi cậu ngày càng minh định và vững vàng...Cuối cùng thì với sự đồng ý của vị Linh - hướng cũng như Cha Giám – đốc Đại Chủng viện, Thầy đã đệ đơn xin gia nhập Hội Truyền – Giáo Paris vào ngày 12 tháng 5 năm 1929...Nhưng mãi đến ngày 30 tháng 8 năm 1929, đơn của Thầy mới được chấp thuận...Học bạ và điểm số của Thầy rất tốt, nhưng trở ngại là do Đức Giám-mục sở tại không muốn để các Chủng sinh của mình ra đi...Và dĩ nhiên là – với hành động của Thiên Ý – thì chúng ta phải tin rằng trở ngại ấy rồi sẽ được vượt qua hay nói cách khác là Thiên Chúa sẽ xoay chiều ý muốn của con người...Vậy là Thầy Victor Caillon được chấp thuận và đã gia nhập Chủng-viện Truyền-Giáo ở đường du Bac hôm 23 tháng 9 năm 1929...Ngày 29 tháng 6 năm 1932, Thầy thụ phong Linh mục...và nhận bài sai đi truyền giáo ở Hà-nội. Cha Caillon rời Pháp ngày 9 tháng 9 và đến Hà-nội vào khoảng tháng 11 năm 1932...

Sứ vụ truyền giáo : Hà-nội (1932 – 1959)...

Hà-nội vẫn có thói quen gọi các người trẻ muốn làm quen với sự tinh tế của tiếng Việt đến học tiếng ở cộng đoàn Ki-tô hữu Cồ-Liêu nho nhỏ, nằm gần Tiểu Chủng viện Hoàng-Nguyên...và như vậy, anh chàng sinh viên trẻ sẽ không cảm thấy đơn cô, đồng thời luôn có thể đến tìm kiếm những lời khuyên rõ ràng hơn nơi vị giáo sư này hoặc vị giáo sư kia khi cần...Cha Caillon – một con người miệt mài công việc – đã mau chóng có những bước tiến nhất định...nên ngay từ tháng 5 năm 1933, ngài đã có thể nhận một quyết định mới của Bê-trên...Ngài đến với Cha Hébrard ở

Giáo xứ Thượng – Lâm vừa để tiếp tục học tiếng Việt, vừa bắt tay vào công việc mục vụ...Cha Hébrard là một Linh mục già dặn kinh nghiệm cho nên Cha Caillon không cần phải tìm cho mình một quân sư nào khác tốt hơn nữa...Được Cha Quản xứ khích lệ và sẵn sàng vâng phục những lời khuyên dạy của ngài, vị Linh mục trẻ - Cha Caillon – đã rất tận tình trong công việc mục vụ Giáo xứ vẫn được thực hiện tại Việt-nam ở vào thời điểm ấy với việc thường xuyên đi thăm viếng những cộng đoàn Ki-tô hữu, lo lắng việc dạy giáo lý, ngồi tòa giải tội...và thăm viếng các bệnh nhân...Và dĩ nhiên là - trong khi thi hành sứ vụ của mình - vốn liếng tiếng Việt của ngài ngày càng phong phú hơn...Ngài luôn luôn giữ tâm tình biết ơn Cha Hébrard vì đã tiến cử và hướng dẫn ngài...Thời gian tương đối nhẹ nhàng ở Thượng-Lâm kéo dài khoảng trên dưới hai năm...Nhưng rồi Hà-nội vẫn còn khá nhiều những nhu cầu...và cha Caillon được bổ nhiệm Quản xứ Giáo xứ Chính tòa...Ngài giữ nhiệm vụ này có lẽ trên dưới một năm. Trong khoảng thời gian này, bên cạnh việc thi hành sứ vụ chính thức của mình, ngài còn nghĩ tới việc sửa lại dàn nhạc cụ đàn ống dùng trong Nhà Thờ Chính tòa...Và muốn thực hiện dự án này thì phải tìm ra nguồn vốn...Với rất nhiều tâm huyết và nhiệt tình, ngài tổ chức một buổi hòa nhạc với sự hợp tác của những nhạc công chuyên nghiệp trong thành phố cùng phối hợp với dàn nhạc giao hưởng của Quân đoàn người Pháp lúc đó...Thành công phải nói là mỹ mãn...Khán thính giả rất hoan nghênh...Và ngài cũng kiếm được một khoản tạm tạm để có thể nghĩ đến việc thực hiện ước mơ của mình, đấy là tu sửa dàn nhạc cụ đàn ống tội nghiệp luôn trong tình trạng hen suyễn mỗi khi lên tiếng để giữ nhịp cho các bài thánh ca trong Phụng vụ...

Năm 1936, không rời xa Hà-nội, nhưng cha Caillon được bổ nhiệm Quản xứ Giáo xứ Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo, ngày nay vẫn được gọi là Nhà Thờ Cửa Bắc, bởi ngôi thánh đường Giáo xứ này đối diện với Cửa Bắc của Thành Phố - cánh cửa chứng kiến không ít những vị Tử Đạo - đặc biệt là Thánh Théophane Vénard – ngang qua để đến pháp trường nằm bên bờ sông Hồng gần đấy...Cha Caillon phải tận tâm tận lực tối đa cho Giáo xứ này cho đến tháng 6 năm 1949...Dưới sự chăm sóc của ngài, Giáo xứ có rất nhiều đổi mới...Tiên vàn, ngài nghĩ ngay đến việc khôi phục nghi thức tôn vinh các thánh Tử Đạo đã từng bị lãng quên...Ngay ở năm thứ hai của sứ vụ Quản xứ, ngài đã tái phục hồi tam nhật chuẩn bị mừng Lễ Các Tử Đạo vào dịp đầu tháng 9...Những ngày cầu nguyện ấy được rất đông giáo dân trong Thành Phố và các Giáo xứ lân cận tham gia...Thánh Lễ đại trào do Đức Giám mục Giáo Phận được long trọng cử hành vào ngày Chúa Nhật đầu tiên của tháng 9...Ngay từ buổi đầu tái phục hồi, Thánh Lễ đã mang lại kết quả...và phần dâng cúng của bà con giáo dân đã có thể giúp Giáo xứ xây dựng tượng đài Thánh Christophe – công trình của một nghệ nhân trong Thành Phố...Trường trung học Albert-Sarraut nằm trong khu vực của Giáo xứ...Đấy là cả một cánh đồng tươi trẻ rất hấp dẫn cho công việc truyền giáo. Cha Caillon dành cho công việc này một nỗ lực lớn...Nhà Thương Saint-Paul cũng không xa khu vực Giáo xứ là bao đồng thời cũng nằm trong vùng thẩm quyền của Giáo xứ Nữ Vương các Thánh Tử Đạo...Cha Caillon thường xuyên thăm viếng bệnh nhân và cử hành bí tích Rửa Tội cho những trẻ em sơ sinh trong khu vực dành cho các bà mẹ vừa sinh con khi cha mẹ các em yêu cầu...

Trên vùng đất của Giáo xứ có một cộng đồng Ki-tô hữu quan trọng...được gọi là Giáo xứ Cát Thuế...Thực ra thì rất nhiều năm trước đây, Tòa Giám Mục đã thuê của Thành Phố một vùng đất khá rộng ven sông Hồng để các Ki-tô hữu nghèo gần như từ khắp nơi đổ về có chỗ để mà an cư...và hành đạo...Cộng đồng Công giáo ấy ngày một phát triển và bà con tín hữu đã đạt đến con số 1.500 người...Họ cần một ngôi thánh đường...Cha Caillon đã hoàn thành việc xây dựng ngôi thánh đường dâng kính Thánh nữ Têrêxa...Ngôi thánh đường được khánh thành ngày 1 tháng 11 năm 1941...Thời tiết hôm ấy có vẻ hơi ẩm đạm, nhưng trên khuôn mặt của mọi người lại rạng rỡ một niềm vui...Và mọi người đều muốn bày tỏ niềm trân trọng đối với cha Caillon vì ngài đã rất khéo léo để có thể hoàn thành công trình xây dựng thánh đường một cách tốt đẹp...Đấy là một vài công trình điển hình trong số rất nhiều những hoạt động ý nghĩa khác của

ngài...Tuy nhiên có thể nói bên cạnh tất cả những công việc trở tráo ấy là sứ vụ khiêm tốn thường ngày...với những lần ngồi tòa giải tội, thăm viếng mục vụ, sinh hoạt các nhóm trẻ khác nhau trong Phong trào Tông - Đồ Giáo - dân...đòi hỏi sự kiên nhẫn và lòng yêu thương vô độ...Không phải chỉ ở Pháp mới xảy ra những chuyện trộm cắp vặt trong các nhà thờ thôi đâu...Cha Caillon kể lại một mẩu chuyện : ngài thấy hình như có ai đó đã tháo mất những bóng đèn điện trong nhà thờ...Ngài thử rình chờ xem vấn đề là như thế nào...và đã thấy một người đang tìm cách tháo bóng bỏ chạy khi thấy câu chuyện không ổn...Ngài chạy theo nắm cổ áo anh ta...Anh chàng trộm vặt vẫn tỉnh như ruồi, lặng lẽ dúm hai bóng đèn vào tay cha Caillon...rồi tiếp tục chạy...Ngài kể lại và cười : “Tôi ngốc quá ! Thả tay ra nhận hai bóng đèn...và vuột mất kẻ tội đồ !”...

Có lẽ ngài sẽ còn ở lại Giáo xứ Các Thánh Tử Đạo lu hơn nữa nếu không xảy ra một sự kiện làm đảo lộn khá nhiều, đấy là việc Đức Cha Chaize qua đời ngày 28 tháng 2 năm 1949...Trong khi đợi chờ một sự bổ nhiệm mới, Công việc Truyền Giáo trên nguyên tắc được cha Phụ Trách Hội Truyền Giáo vùng – Cha Vuilliard – điều hành...Thế nhưng cha Vuilliard lại thường xuyên ốm đau và gần như không thể gánh nhận trách nhiệm ấy được...Ngài ủy thác trách nhiệm ấy lại cho cha Caillon, và cha Caillon trở thành Giám đốc Hội Truyền Giáo địa phương...

Ngay sau những ngày tang chế tưởng nhớ Đức Cha Chaize, một cuộc thăm dò ý kiến qua phiếu kín dành cho tất cả các Linh mục trong Giáo phận nhằm chọn một Vị Giám mục mới. Những phiếu ấy được gửi đến cho Vị Tổng Quyền ở Paris...Vây là có những “phỏng đoán” này nọ được giới Truyền thông tung ra...Thế nhưng Tòa Thánh lại muốn cho Việc Truyền Giáo phải được để lại cho hàng giáo sĩ Việt-nam phụ trách...Vị Tân Giám Mục – Đức Cha Giuse-Maria Trịnh - Như - Khuê – được cất nhắc ngày 18 tháng 2 năm 1950. Thế nhưng nguồn tin bổ nhiệm chỉ được chia sẻ rộng rãi vào khoảng tháng 5 năm 1950 và ngài thực sự nhận sứ vụ của ngài vào ngày 2 tháng 7 năm 1950...Trong suốt thời gian ấy, cha Caillon nắm giữ vai trò Phụ-trách Hội Truyền Giáo tại địa phương, bởi Cha Vuilliard đã quay trở lại Pháp và qua đời một thời gian ngắn sau đó...Đức Cha Giuse-Maria được tấn phong ngày 15 tháng 8 năm 1950, và – ngay lập tức – ngài bổ nhiệm cha Caillon làm Tổng-Đại- Diện...

Và rồi vào thời ấy – để phù hợp với tổ chức mới mẻ của Hội – cha Caillon đã được bổ nhiệm Bề - Trên miền của miền Bắc Việt-Nam...Với chức danh này, ngài tham gia vào Ban- Điều -Hành chung năm 1950...Và những can dự của ngài cũng như những phúc trình công việc rất được quan tâm trong các quyết định của Ban-Điều-Hành...

Một thời gian ngắn sau khi được tấn phong, Đức Cha Giuse-Maria có cuộc hành trình qua Phương Tây và cha Caillon giữ vai trò người dẫn đường cho Đức Cha qua các chuyến đi đây đó cũng như những chuyến hành hương của Vị Giám Mục Tông Tòa Hà-nội...Cả hai vị đã quay trở lại Hà-nội vào cuối tháng 10 năm 1950...(Còn tiếp)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch

[VỀ MỤC LỤC](#)

VỤN VẬT SUY TƯ: CHUYỆN NHỎ MÀ.../ NHÌN MẶT CÓ NÊN... BẮT HÌNH DONG!

Lm Đaminh Hương Quát

Sau khi làm thủ tục Hôn nhân xong, chú rể tương lai là Dự Tông, sẽ được Lãnh Nhận Bí Tích Thánh Tẩy trước Ngày cử hành Lễ cưới...

Mẹ nhà Gái chần chừ, có gì đó muốn nói...

- Chị có gì muốn nói với con cái trước khi lập Gia đình ra riêng không ?

- Dạ không... Nhưng..., thưa Cha Rể tương lai con Tân Tông, Bố Mẹ Lương Dân xem Ngày Tháng, tổ chức Ngày cưới vào Mùa Vọng... Mình làm Lễ Cưới trước, được không ạ ?

- Thì cứ theo tiến trình thủ tục, sau Ba Tuần Rao, không có gì ngăn trở thì tổ chức Lễ Cưới... Còn chuyện ăn cưới sau đó, lúc nào cũng được...

Nhân tiện tớ cũng nhắc nhở xa xa:

- Đối với mình là Con Ông Trời, nhờ Mạc Khải Lời Chúa có điểm tựa vững chắc do đó ngày nào cũng tốt đẹp, tránh được những mê tín dị đoan... Với Anh Chị Em Lương Dân chưa Tin theo Chúa Giêsu thì khác... Mình cần tôn trọng niềm tin thành tâm của họ, đừng vì xem thầy, chọn ngày cưới mà ảnh hưởng đến đám cưới con cái mình...

Người Mẹ như trút ngàn cân lo lắng, cảm ơn rồi rít...

Tạ ơn Chúa !

NHÌN MẶT CÓ NÊN... BẮT HÌNH DONG!

Chị Phụ nữ trẻ dễ thương, có nét đẹp sang trọng dẫn một Bà cô nhỏ bé, có vẻ khác khổ, già hẳn...

Chị trẻ, sau khi 'thưa gởi' giới thiệu ở khu X (không xa lạ, nv), trình bày, đại loại: Dì con mới về đây, đói khổ đang ở tạm nhà người ta gần như bỏ, xin cha giúp...

- Cụ thể tôi có thể giúp gì cho chị ?.

- Thưa cha, xin cha giúp dì con ít ký gạo.

'Xin' hơi lạ, bởi bây giờ ít ai xin gạo, cứ xin 'toẹt' Hồ tẹt cho gọn nhẹ...

Hoặc...- tớ 'suy diễn'- có thể họ xin tế nhị thể để tớ biết định lượng quy Hồ tộ....

Suy diễn có thể sai và có thể oan... Biết đâu người ta đang đòi gạo thật !?....

Vớ lại tội gì 'suy diễn' lung tung khi họ đã xin rất cụ thể.... Tớ bển đi chứ!

- Mấy ký thì tôi không cho, nhưng bây giờ tôi muốn biểu một bao gạo 1/4 tạ, được không ạ?

Tớ hài hước cho bớt không khí u ám bởi khổ nghèo vẫn bám đeo ngay trong thời đỉnh cao trí tuệ, thời 'rực rỡ nhất', dẫu đoạn đường 'giải phóng' gần nửa đời người trăm năm vẫn đoạn trường - đứt ruột bởi cơm áo gạo tiền, phí thuế (!)...

Hai người gạt đầu kèm lời 'cảm ơn'...

Tớ alo ngay cho đại lý bán Gạo ĐL:

- Alo, Bà chủ L. hả. Hai người tên D- V sẽ ra ngay chỗ Chị. Chị gửi họ bao gạo và...ghi sổ nợ cho em hen.

...

Nhớ thời à Cô-Vy China lộng hành, trong khi nhà cầm quyền chống dịch quyết liệt nghiệt ngã, ngăn sông cấm chợ, sản xuất ngừng trệ, lập chốt giăng rào cách ly... Nghiêm đến độ '*bánh mì không phải lương thực*'... Xã hội như những ốc đảo, hoang mang lo lắng- tang tóc bao trùm....

Thiếu đói xuất hiện!!!

- Cha ơi, Nhà anh chị T đang đói, thiếu ăn nhiều ngày nay...

Anh Chị T. không lạ, trông cũng khá giả, sang trọng...

Người Alo báo biết đáng kính, nắm vững tình hình chung quanh. Nhà xứ còn 'dư' bao gạo', tớ bảo vào lấy biểu họ 'cứu đói'^[1].

Cuộc sống không phải lúc nào 'trông mặt bắt hình dong' được.

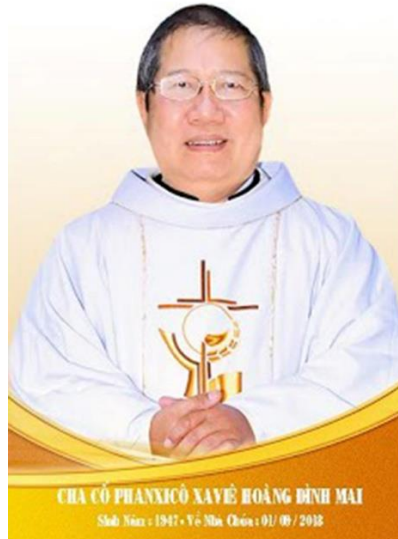
Tạ Ôn Chúa !

Lm Đaminh Hương Quát

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

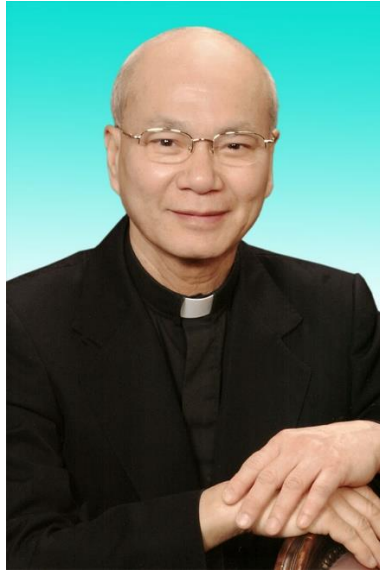
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam
Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.
TGP Baltimore USA